

Bót Bình Đa phụ thuộc bút Long Điền, chỉ có một trung đội do ách Khoe, đội Nhượng, đội Mão chỉ huy. Lính bút ít hành quân ruộng bở như trước, ban đêm đóng chặt cổng đồn. Quan ba Vĩnh sếp bút Long Điền ra lệnh chặt hạ hết số cây sao quanh đình Bình Đa cũ "vì lý do quân sự" thực ra là bán lấy tiền bỏ túi. Ông Hai Quảng được ông giáo Thế giúp làm đơn từ và chỉ bảo đường đi nước bước, đã thay mặt dân làng kiện quan ba Vĩnh ở tiểu khu Biên Hòa. Kết quả : ít lâu sau tên này phải đổi đi nơi khác.

Quân đội liên hiệp Pháp ủi phá hàng chục mẫu rừng ở phía bắc Bình Đa, xây dựng doanh trại tập kết quân, chờ ngày xuống tàu về nước. Ban đêm một số lính say rượu, mò xuống xóm quây phá, chọc ghẹo hăm hiếp phụ nữ. Để bảo vệ trật tự an ninh cho nhân dân, đồng thời bảo vệ cho cán bộ ta hoạt động, anh Sáu Bình tổ chức mấy thanh niên võ giỏi, một đêm đánh hai tên lính lảng cháng mò vào ấp. Mặt khác một số bà con cùng với đại diện xã vào kêu với chỉ huy trại, từ đó lính ít ra quây nhiễu dân, trêu ghẹo chị em nữa.

Để my dân, Ngô Đình Diệm nêu khẩu hiệu "bài phong, đả thực diệt cộng". Bọn bồi bút tay sai ra sức tô vẽ "Ngô chí sĩ" có công đuổi thực dân Pháp, nhưng thực ra quân đội liên hiệp Pháp xuống tàu về nước là kết quả thỏa ước ký giữa tướng Pháp Êli và tướng Mỹ Côlinz, mà nguyên nhân sâu xa là Pháp bị nhân dân ta đánh bại. "Bài phong" chỉ là phé truất Bảo Đại sống ở Pháp, gạt bỏ một đối thủ như vậy chẳng khó khăn gì. Ngày 23 tháng 10 năm 1955 Diệm bày trò "trung cầu dân ý" để độc chiếm quyền thống trị miền Nam. Phần lớn nhân dân Bình Đa, An Hảo tẩy chay trò hề này không tham gia.

Ngày 4 tháng 3 năm 1956, Diệm tổ chức bầu cử quốc hội riêng rẽ, phoi bày dã tâm chia cắt lâu dài đất nước. Rút kinh nghiệm lần bỏ phiếu trước, chúng cho lính và cảnh sát vào từng nhà xua dân đi bầu. Tuy vậy, một số dân Bình Đa tìm cách chống: đi rừng lấy củi đến tối mịt mới về, vịn có bệnh tật đi không nổi, vịn có không có ai trông nhà, mắc công chuyện phải đi xa...

Báo chí, đài phát thanh Sài Gòn ngày ngày ra rả luận điệu "diệt cộng nhưng đoàn kết với người kháng chiến", "cộng sản cướp công của những người kháng chiến"... chỉ

nhằm mua chuộc bọn đầu hàng phản bội chứ thực chất chúng chĩa mũi dùi đàn áp khủng bố những người kháng chiến chân chính, người cộng sản - linh hồn của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân. Ngay từ đầu năm 1950 Diệm Nhu đã lập bộ máy chỉ đạo "tố cộng" từ cấp trung ương trở xuống. Bọn mật thám, cảnh sát, điếm chỉ và bọn đầu hàng lập hồ sơ, ráo riết lùng bắt cán bộ, đảng viên, người tham gia kháng chiến cũ và cơ sở của ta. Trước tình hình đó. Ở Tam Hiệp, anh em ta phải rút vào bí mật. Anh Bảy Lan giả đi câu, chống xuống di động liên tục. Anh Tám Cá tránh xuống lò gạch xêđô. Anh Sáu Bình lánh về Long Điền. Anh Ba Lễ có nhiều cơ sở nhưng thoát đến thoát đi, có khi chủ nhà cũng không hay biết. Các anh Ba Vinh, Tư Lòng...nhiều lúc phải nằm hầm nhà bà Tám Vân ở vòm ông Á...

Cò Phước (Văn Hữu Phước) là cảnh sát xã Tam Hiệp. Tên này trước tham gia kháng chiến chống Pháp, nửa chừng bỏ về thành. Cuối năm 1954 y làm cảnh sát có ý dò xét theo dõi số cán bộ kháng chiến cũ. Cấp giấy căn cước cho những người này, y ghi thêm hai chữ TN, mới đầu ta không biết, sau một cơ sở dò hỏi thì đó là hai chữ "tình nghi" để cấp cho những người kháng chiến cũ và gia đình họ. Cơ sở đó báo cho đồng chí Lê Văn Xu (Sáu Xu) bí thư chi bộ Tam Hiệp. Anh báo cáo huyện ủy Vĩnh Cửu, cấp trên đánh giá : hiện thời cò Phước chưa phải là ác ôn vì uy thế của ta còn mạnh nhưng trong tương lai nó sẽ đánh phá ta quyết liệt. Nhận định trên bật đèn xanh cho chi bộ Tam Hiệp diệt tên này. Chiều 22 tháng 6 năm 1955 (mùng 3 tháng 5 Ất Mùi) anh Sáu Xu nói với hai cơ sở mật là các anh Ba Đảo (Nguyễn Văn Dận) và Ba Bỏ (Nguyễn Văn Bỏ) : đã có bản án tử hình cò Phước và giao cho hai anh thực hiện.

Hai ngày 22 và 23 là ngày cúng đình Tam Hiệp, cò Phước dự từ đầu tới cuối. Xâm tối 23 tháng 6, đám tiệc của hương chức xã Tam Hiệp kết thúc, một cơ sở theo dõi cò Phước suốt ngày vào báo cho hai anh Ba Đảo, Ba Bỏ : cò Phước dắt xe đạp Alcyon sắp ra về. Hai anh xách dao đón đầu ở cổng Cây Me (nay là chiếc cầu xi măng nhỏ ở chân dốc xí nghiệp gôm Đồng Nai I). Trời tối, đường 15 không người qua lại. Xe đạp của cò Phước le lói ánh đèn, từ từ xuống dốc. Hai anh xông tới đâm lia lịa làm y té xuống. Bị hơn ba chục nhát dao mà y còn kêu cứu. Hai anh chạy về nhà anh Sáu Xu gửi dao, thay quần áo rồi về nhà mình. Một số người trong đình nghe tiếng kêu cứu,

chạy ra tìm cách chở cò Phước về nhà thương Biên Hòa và y chết tại đây. Địch tổ chức điều tra: chúng đặt hai giả thuyết : dân di cư thù oán mà giết hoặc đây chỉ là một vụ cướp của giết người.

Ở Bình Đa, tên Sự là an ninh chìm thường dọa nạt, đàn áp các gia đình kháng chiến cũ, rình bắt cán bộ nằm vùng. Tư Láo là đội Páctidăng, trưởng bót: huênh hoang hống hách với cả làng. Chúng tưởng đây là thời cơ vẫy vùng ngang dọc của chúng. Bộ đội đã tập kết ra bắc, một nhóm cán bộ đảng viên ở lại thì tay không tác sắc, cấp trên lại có chỉ thị nghiêm không được dùng vũ khí vì như vậy là vi phạm hiệp định, vi phạm đường lối đấu tranh bằng phương pháp hoà bình . Như vậy cộng sản "nằm vùng" đương đầu sao nổi "quân đội quốc gia" được Hoa Kỳ giúp trang bị máy bay, đại bác... tới tận. Thế thì "Việt Nam cộng hòa" sẽ tồn tại mãi mãi, chúng lập nhiều "công" sẽ tha hồ hưởng giàu sang sung sướng. Cơ sở mật báo cáo tình hình và đề nghị cho diệt ác. Một số cán bộ thị xã móc súng chôn giấu để thực hiện phương án. Một buổi tối đầu năm 1956, quãng 8 giờ, một nhóm ba người mặt bôi lọ đen xì, mặc quân áo lính, đi giày đinh, đeo súng ập vào nhà tên Sự, lôi y ra đường cái xuống An Hảo, cách nhà vài chục mét, đập chết, găm bản án ký tên Ủy ban kháng chiến hành chánh Thủ Biên trên áo⁶. Một nhóm khác vào nhà Tư Láo thì y đã trốn mất. Cơ sở rải truyền đơn cảnh cáo một số tên khác làm bọn này hoảng sợ co lại không dám nghênh ngang như trước. Nhân dân Bình Đa vui mừng tin tưởng cách mạng vẫn tồn tại, vẫn đủ sức mạnh trừng trị bọn ác ôn. Ngày 17 tháng 6 năm 1956 Mỹ Diệm mở chiến dịch Trương Tấn Bửu ồ ạt đánh phá phong trào cách mạng miền Đông Nam Bộ mà hai tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa là địa bàn trọng điểm. Căn cứ cũ Bình Đa, cái "ổ" cộng sản nổi tiếng ở sát nội ô Biên Hòa là nơi chúng cần xóa bỏ. Hàng đoàn cán bộ của địch từ tỉnh về tổ chức cho nhân dân học tập "tổ cộng", "ly khai cộng sản"... Chúng điềm danh từng người mỗi buổi, chúng lái nhải giảng giải thì trẻ em la khóc ồn ào, chúng nêu câu hỏi gợi ý thì bà con ngồi im hoặc thì thào chuyện riêng... khiến các buổi học thường kết thúc sớm. Lính và cảnh sát lùng bắt được các đồng chí Ba Vinh, Bảy Lan, Tư Thiện⁷. Đêm nào bọn chúng cũng rình rập, mai phục chung quanh nhà các gia

⁶ Đồng chí Ba Lễ đánh giá đây là cuộc diệt ác vũ trang đầu tiên ở thị xã Biên Hòa. Anh bị cảnh cáo trong vụ này lịch sử đã xóa án.

⁷ Các đồng chí Ba Vinh, Tư Thiện bị đẩy đi Phú Quốc; đồng chí Bảy Lan bị giam ở nhà tù Tân Hiệp thoát ra trong vụ phá khám chiều 2-12-1956

đình kháng chiến cũ. Sân, vườn nhiều nhà chi chít vết giày lính, một số vật cỏ chết trụi. Vào những đêm không trăng, không khí xóm làng im lặng ngọt ngào nặng nề.

Nhiều người lớn tuổi nhớ lại : sao lúc đó đêm dài đến thế, chỉ mong trời chóng sáng. Tiếng lá rụng , tiếng cành khô gãy trong vườn... cũng gây bao nỗi âu lo. Nhiều người nhìn về phương bắc lòng khắc khoải : bao giờ hòa bình thống nhất ? Bao giờ đất nước độc lập tự do ? Bác ơi, bao giờ miền Nam chúng con hết đau khổ, được đón Bác vào thăm ?

Hai giờ chiều ngày 2 tháng 8 năm 1956, giữa lúc trời đang mưa to gió lớn, một bọn hiến binh về vây bắt ông Năm Kí tại nhà ở xóm Ông Án xã Hiệp Hòa. Vợ ông cũng bị bắt. Chúng nhốt hai ông bà riêng rẽ tại phòng nhì tiểu khu (nay là thành đội). Qua điều tra - xét hỏi không kết quả, hai ngày sau chúng tha bà Tám Vân. Chúng cho bà gặp mặt ông. Ông bị đánh gãy tay, áo quần tơi tả đẫm máu đã khô cứng. Hai người chỉ nhìn nhau, không nói được câu nào.

Mấy bữa sau đi thăm nuôi, bà nghe bọn lính ca ngợi ông gan dạ, đòn tra tấn kiểu gì ông vẫn không một lời khai. Tám giờ sáng 10 tháng 8 năm 1956, địch cho ông về lò gạch bìa rừng An Hảo (chân đồi nhà máy đường bây giờ) tìm bắt cán bộ nằm vùng. Vừa xuống xe, hai tay mang còng, ông vùng bỏ chạy. Bọn lính xả súng, ông hy sinh giữ trọn khí tiết, giữ bí mật cho Đảng, cho cách mạng đến hơi thở cuối cùng. Ít lâu sau, đồng chí Lê Văn Xu, bí thư chi bộ, bị bắt. Trải qua nhiều trận tra tấn dã man, anh không một lời khai báo nên bị đày ra Côn Đảo. Anh hy sinh tại đó, đời đời yên nghỉ cạnh các tiên liệt cách mạng.

Đồng chí Hai Bính (Phạm Văn Bính) đổi vùng hoạt động lên Xuân Lộc, trong đồng bào di cư ở Gia Kiệm. Anh bị bệnh, đang nằm tại nhà cơ sở là ông Mười thì tên liên lạc phản bội, dẫn lính bắt. Anh bị tra tấn đến tàn phế tại các nhà tù Mỹ Diệm rồi bị đày đi Côn Đảo (cuối năm 1963 sau khi Diệm Nhu bị giết, chúng thả anh tại Sài Gòn trong tình trạng bò lê, không đi đứng được. Một thanh niên không quen biết sau khi hỏi chuyện đã công anh lên xe đò ở ngã tư Hàng Xanh gửi về Biên Hòa. Xuống xe ở cù lao Phố, anh lê về quê Bình Đa. Mười ngay sau, anh được bí thư thị ủy Biên Hòa tổ chức khiêng ra căn cứ điều trị, sức khoẻ tương đối hồi phục, anh tiếp tục tham gia

công tác và hy sinh trong một cuộc ruồng bỏ ở Phước Nguyên (Long Thành) tháng 1 năm 1969). Tháng 4 năm 1956 lính Pháp rút khỏi doanh trại ở bắc Bình Đa. Lính đạo bót Bình Đa cũng đi hết. Sư đoàn 7 ngụy (trước là sư 4) phần lớn lính theo đạo Kitô di cư, về đóng trong các trại lính Pháp cũ. Bộ chỉ huy sư 7 đưa lính về phát quang một vùng rừng quanh bót Bình Đa, dựng trại gia binh gồm nhiều căn nhà có kích thước dài 7,5m rộng 5m, mỗi căn chứa ba gia đình vợ con lính của tiểu đoàn 2/10. Vợ con lính ở khu gia binh thì chồng vẫn được lính phụ cấp thuê nhà. Vợ con ai còn ở trong doanh trại thì tiền phụ cấp bị cúp. Thực hiện điều này, địch âm mưu cấy dân di cư vào vùng căn cứ cũ.

Chia đê trị là một thủ đoạn quen dùng của giai cấp thống trị. Lúc mới tới, một số vợ con lính cậy thế “cùng đạo với tổng thống” nên tranh chấp đất đai, vườn ruộng, mua rẻ bán đắt, gây cãi lộn với bà con địa phương. Thời gian đầu, hai bên ít giao tiếp với nhau. Trên cơ sở nhận định đồng bào đạo Kitô là người lao động, cũng có ý thức dân tộc, cần phải đoàn kết với bà con để chia mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù chính Mỹ Diệm, chi bộ khéo léo vận động người tốt có uy tín yêu cầu chính quyền xã, ấp phân chia ranh giới cư trú để tránh những va chạm xích mích. Mỹ Diệm mua chuộc dân di cư, cấp cho mỗi gia đình một con trâu. Ta vận động bà con bán lấy tiền sinh sống rồi xin cấp thêm. Chung sống một thời gian băng giá dần tan, đồng bào di cư dần hiểu truyền thống oanh liệt của căn cứ Bình Đa nên cảm phục, tôn trọng mọi phong tục tập quán của dân làng, quan hệ ngày càng mật thiết. Mấy năm sau, đồng bào cũng tham gia một số cuộc đấu tranh tại địa phương chống cướp đất mở rộng khu kỹ nghệ Biên Hòa.

Tháng 11 năm 1957 Mỹ Diệm khởi công làm xa lộ Sài Gòn – Biên Hòa⁸ nối đầu não Sài Gòn với các đường chiến lược số 1 và 15. Năm trong vùng làm xa lộ, căn cứ Bình Đa bị úi phá.

Trước tình hình đó: huyện ủy Vĩnh Cửu cử hai đồng chí Ba Cù và Năm Trang về chỉ

⁸ Xa lộ Sài Gòn – Biên Hòa (nay là xa lộ 1A) dài khoảng 32km trong phạm vi tỉnh Đồng Nai dài 10km. Từ Thủ Đức đến Hồ Nai mặt đường rộng 13,5m, nền đường là đất đồi trải lớp đá ong 0,3m, lớp đá xanh 0,15m mặt phủ lớp bê tông nhựa 0,16m. Xa lộ có 8 cầu thép và bê tông chịu tải trọng trên 20 tấn, mỗi giờ có thể lưu thông 1000 xe cơ giới với tốc độ 80km/h. Hai hãng Mỹ Jonhson Drake and Piper và Capitol Engineering nhận thầu tháng 6 năm 1957, hoàn thành

đạo nhân dân chống phá kế hoạch mở xa lộ. Anh Ba Cù ở rừng Bình Đa, anh Năm Trang ở nhà bà Ba Diệu tại Hiệp Hòa, đóng vai chồng chị Ba Gạo - hai người lấy nhau ở Sài Gòn lúc chị học nghề may trên đó, nay về quê vợ sinh sống - để che mắt bọn mật thám chỉ điểm nhan nhân lúc đó. Ngày ngày gia đình bà chờ đò đưa "con rẻ" qua sông "đi làm cho sở công chánh", chiều lại qua đò đều đặn. Anh Năm Trang có cơ sở ở Bình Đa là ông Hai Quảng, nhà ông ở cạnh miếu Bình Đa khá vắng vẻ, chung quanh là bà con tốt, canh gác bảo vệ dễ dàng, thuận tiện cho những cuộc gặp gỡ bàn bạc công tác. Đồng chí Sáu Bình bị bắt trong chiến dịch Trương Tấn Bửu, anh giả điếc sau nhiều trận tra tấn dã man. Dịch kiểm tra nhiều cách, anh đều vượt qua nên ngày 5 tháng 1 năm 1958 chúng tha cho về. Ít lâu sau, móc nối được với anh Năm Trang, anh được chỉ đạo : sắm xe bò làm củi để tạo thế hợp pháp. Anh vay tiền họ hàng mua xe và bò, ngày ngày vào rừng lấy củi để đưa tin và tiếp tế cho cán bộ đóng trong lùm rừng.

Mới đầu bọn Mỹ tiến hành đo đạc khảo sát, chúng dẫm bừa lên mồ mả gây nổi bất bình trong nhân dân. Bà con kéo ra đấu tranh hăm đánh, buộc chúng phải vác máy tháo chạy. Đấu tranh chống làm đường là công việc mới mẻ, cán bộ ta chưa có kinh nghiệm. Hội cấp trên thì tinh ủy chỉ nêu phương hướng chung : các anh về bàn với dân coi nguyện vọng của dân ra sao mà đề ra yêu cầu đấu tranh. Đóng vai nhân viên công chánh về thăm quê hương, anh Năm Tăng trao đổi, kêu gọi bà con cô bác lớn tuổi thì bà "con nói con người ta sống có cái nhà, thác có cái mồ". Các rút ra khẩu hiệu đấu tranh "sống có cái nhà, thác có cái mồ, kẻ nào ủi má mồ mả tổ tiên phải đền tội". Các anh cũng lườm trước vấn đề lúc hăng lên bà con có thể làm quá.

Máy ủi Mỹ làm việc rần rần. Dưới sự chỉ đạo của cán bộ ta, các cơ sở vận động đông đủ bà con trong một đêm cắm hàng mấy trăm cây nhỏ buộc vải đỏ, mỗi ngôi một cây, sáng ra khu nghĩa địa đỏ rực một màu. Bọn Mỹ tới làm việc, hàng trăm đồng bào vây chặt, người vác cuốc, kẻ cầm dao... với khi thế sôi sục, đứng cản đầu xe. Dân đấu lý với chúng : các ông từ bên nước Mỹ tại sao mang máy sang ủi mồ mả tổ tiên chúng tôi ? Tên Mỹ chỉ huy thấy công việc bị chững lại, hần học nói : Hãy về đi, chớ đứng

đây chúng tôi ủi hết, ủi chết. Nó vừa ra lệnh rô ga thì bác nông dân già Phạm Văn Quốc, người thôn Long Bình, lăm lăm cây mác trên tay xông tới rượt. Tên này bỏ chạy, dẫy xe ủi nằm đó không dám nhúc nhích, lần lượt tắt máy. Tên Mỹ không chạy thoát, gọi tên thông ngôn tới dịch lời nó nói : ông Mỹ nói với bà con rằng ông Mỹ cũng là người đi làm mướn. Thấy nó xuống nước, bà con hỏi : bữa nay không ủi nữa phải không ? Tên này trả lời : ờ, bữa nay tôi dừng lại, các ông về kiện đi, chừng nào xong chúng tôi ủi tiếp. Kế hoạch phá nghĩa địa phải ngưng lại một thời gian. Bọn quận Châu Thành theo lệnh trên xuống thương lượng bồi thường cho bà con dời mồ mả đi nơi khác. Đồng chí năm Trang chỉ đạo anh Sáu Bình vận động nhân dân Long Bình, Bình Đa, An Hảo đòi trả mỗi ngôi mả đá hoặc gạch gấp nhiều lần mả đất. Anh Ba Phé, ông Sáu Tước, các anh Cọng, Lét... đắp hàng trăm mả giả để đòi tiền. Nhà thầu đứng ngay về phía nhân dân vì họ cũng có lợi, mỗi ngôi mộ họ tính với Mỹ gấp vài lần số trả cho dân, số mồ mả càng nhiều, số bạc hốt càng bộn. Mỹ bồi thường đầy đủ, cán bộ ta lại chỉ đạo bà con trì hoãn bóc cát : cúng mả rồi chờ ngày tốt mới bóc. Lái xe người Việt không phải làm mà vẫn lĩnh lương, lại được “nhậu dài dài” cũng đồng tình với bà con. Vì vậy việc làm xa lộ của Mỹ ngưng lại một thời gian không đúng tiến độ.

Qua các đợt “tố cộng” trong chiến dịch Trương Tấn Bửu và Nguyễn Trãi, nhân dân Bình Đa, An Hảo vẫn nuôi giấu cán bộ, đảng viên, vẫn chí cốt với cách mạng. Năm 1958 bọn nhân viên quận Châu Thành về bắt dân Bình An⁹ lập khu trù mật, sửa đường to hơn, đào hào từ khu nhà ông Sáu Tước vòng lên ven rừng tới bên đò Kho, bên trong rào chông để kèm kẹp dân. Bà con chống lại bằng cách lẩn công. Trường áp ngày ngày đến từng nhà bắt dân đi sâu thì người ra làm phần lớn là phụ nữ và trẻ em... nên mới đào được vài đoạn hào, rào vài đoạn có cắm chông, chưa có tác dụng gì. Chúng lập tổ chức “thanh niên cộng hòa” đêm đêm tuần tra canh gác chống Việt cộng về thì số thanh niên địa phương bị “úp bộ” lại làm nhiệm vụ bảo vệ cho cán bộ, đảng viên đi lại an toàn: hoạt động dễ dàng.

Chúng lập “phong trào cách mạng quốc gia” và tổ chức “đảng cần lao nhân vị” hỗ trợ

⁹ Dịch đổi tên Bình Đa thành Bình An định xóa truyền thống cũ

chính quyền cơ sở của chúng với luận điệu lừa bịp "đảng của ông cố vấn Ngô Đình Nhu có thân thế lớn, ai vào không lo bị bắt, gia đình có người bị tù có thể xin bảo lãnh ra...". Ở Bình Đa tổ chức "cần lao nhân vị" có hơn một chục người : Ba Dài (trưởng ấp), Hà Văn Lộ (phó ấp), Tư Á, Chiêu, Tước, Thuận... mỗi người vào với đồng cơ sở khác nhau, trong đó nhiều người bị bắt ép. Các tổ chức "đảng cần lao nhân vị", "phong trào cách mạng quốc gia" chỉ họp hành, hoạt động thời gian ngắn thì đã.

Mỹ Diệm ngày càng phát xít. Chúng ra luật 10-59 và lê máy chém đi khắp miền Nam Việt Nam để giết hại những người yêu nước. Bọn cố vấn quân sự Mỹ kéo vào đông dần mới đầu chỉ nắm quân nguy ở cấp sư đoàn, dần dần nắm xuống tiểu đoàn, chỉ huy quân nguy đánh phá cách mạng ác liệt. Để trừng trị bọn Mỹ xâm lược, ban chỉ huy quân sự liên tỉnh miền Đông gửi thư cho đồng chí Ba Lê yêu cầu thị ủy Biên Hòa phối hợp hành động. Anh hùng, chiến sĩ đơn vị C.250, đã cùng anh Ba Lê đưa vào các cơ sở mật ở ấp Tân Thành : bà Sáu Tư, bà Bảy Vết, bà Bu Xuân... điều tra tỉ mỉ qui luật đi lại, ăn ở của chúng, vẽ được sơ đồ Nhà Xanh, lên phương án trận đánh. Cấp trên thông qua kế hoạch tác chiến. Anh Năm Hoa, người con của Bình Đa bắt khuất, với lòng sôi sục căm thù giặc và nóng bỏng ý chí trả thù cho cha là ông Năm Kí bị địch giết hại, dẫn đội biệt động bí mật từ chiến khu Đ luôn vào Gò Me ém tại vạt rừng nhồi cạnh nhà bà Ba Xuân. Sẩm tối 7 tháng 7 năm 1959, toàn đội gồm 6 đồng chí xuất phát từ xóm nhỏ tiến vào hang ổ địch. Trận đánh nổ ra chưa đầy mười phút. Hai tên Mỹ dền tội tại chỗ, một tên khác bị thương được đưa về Sài Gòn cứu chữa. Lực lượng ta rút về căn cứ an toàn. Đây là trận diệt Mỹ đầu tiên trên toàn miền Nam, có tiếng vang lớn, chấn động dư luận.

Tư Cường (Đoàn Trị, Nguyễn Văn Cường) là cán bộ binh vận huyện Vĩnh Cửu, sau hiệp định Giơnevơ 1954 về bám Bình Đa, Hiệp Hòa để nắm cơ sở trong sư đoàn 7 nguy. Y có nhiều biểu hiện sa sút về phẩm chất đạo đức : bỏ bịch, thích ăn ngon uống ngon: điếm tâm bằng bánh mì trắng với pho mát "đầu bò Hà Lan", găm bông, rượu chát, hút thuốc Ănglê... Qua vài lần gặp, đồng Ba Lê tẩy vậ thâm nghi: anh này mất chất cộng sản rồi! Tư Cường hỏi địa điếm liên lạc và cơ sở, anh cảnh giác không nói.

Tình hình cách mạng chung năm 1959 có nhiều khó khăn, địch cuồng đánh phá ác liệt. Tư Cường nảy sinh tư tưởng đầu hàng giặc. Y lên gửi thư cho công an ngụ Biên Hòa. Trong bữa thịt chó ở nhà Tư Nhòng, cơ sở ta ở Bình Đa, công an địch bao vây chặt cả xóm Miếu, bắt Tư Cường đang nhậu giải ra xe tháng 6 năm 1959. Khi qua cầu ông Cia, Tư Cường vờ nhảy xuống trôn để chúng bắt lại. Về ty công an chúng đưa y lên lầu. Do khéo giữ kín, nhiều đồng chí bị bắt ít lâu sau chưa biết y phản bội nên y khai thác được một số tin tức báo cho giặc để chúng đánh phá phong trào cách mạng.

Đồng chí Bảy Lan và Ba Xẹ (Tám Hạt) bố trí đồng chí Hồng Dương - thường vụ huyện ủy Vĩnh Cửu - ở nhà anh Hai Hóa là đoàn viên thanh niên lao động tại bến đò Kho. Đồng chí Hồng Dương dự định làm công tác vận động xây dựng cơ sở trong số đồng bào đạo Kitô di cư.

Anh vợ Hóa là Bán - bộ đội cũ hồi chín năm - cơ sở của đồng chí Bảy Lan, hay cờ bạc, rượu chè, sống bê bối. Bán được giới thiệu với đồng chí Hồng Dương. Đêm 5 tháng 12 năm 1958 Bán báo cho công an ngụ ở Biên Hòa bắt đồng chí Hồng Dương và một người khác để lĩnh thưởng.

Anh Hai Hóa xách xe lam chạy xuống Long An, Cai Lậy, Vĩnh Long để tránh. Mỗi nơi anh làm ăn một thời gian ngắn rồi lại đi tiếp. Chẳng may ở nhà con trai thứ hai của anh bị bệnh chết. Người nhà đi kiếm về. Vợ lại bị bệnh nên anh tính chờ chị bớt bệnh sẽ đi nữa. Ngày 3 tháng 7 năm 1959 (28 tháng 5 ta) anh chở than từ Phước Tân về số nhà 19 Tam Hiệp, hai tên Đực Lu và Đực Chín, nhân viên phòng nhì, chờ sẵn còng anh lại, đóng trăn (cùm). Về phòng điều tra, viên trung úy hỏi : tại sao anh bị bắt về đây ? Trả lời : dạ, không biết. Nó mở còng, cho hút thuốc. Một lát, Tám Hạt bước vào. Nó hỏi : biết anh này không ? Tám Hạt ra đầu hàng trước đó ít ngày, hai người quá rành nhau. Chối cãi cũng vô ích, anh gật đầu : dạ biết. (Anh bị tù ba năm rưỡi, tới cuối năm 1962, được tha).

Cố vấn Mỹ bị diệt, Diệm Nhu tung các sắc lính, cảnh sát, mật vụ mở cuộc lùng bắt cán bộ và cơ sở trên qui mô lớn. Cuối tháng 8 năm 1956 tên Ba Chánh (trưởng ban giao liên tỉnh) bị bắt, đầu hàng giặc. Hà Tư (bí thư huyện ủy Long Thành) cũng phản

bộ đầu hàng. Bọn này dẫn địch bắt hơn ba trăm cán bộ, đảng viên, cơ sở của ta. Ở xã Tam Hiệp, bí thư chi bộ Ba Đảo, các đảng viên Mười Hậu, Bảy Lan... bị bắt một lượt. Anh Sáu Bình thường tiếp tế gạo, tiền cho Ba Chánh bị nó dẫn lính bắt ngày 28 tháng 9 năm 1959. Đồng chí Nhung cán bộ nông hội huyện Vĩnh Cửu cũ bị chúng tra tấn chết tại ty công an Biên Hòa. Các chi bộ Đảng ở Biên Hòa bị phá rã, có nơi trắng, có nơi còn đảng viên trẻ. Phong trào cách mạng Biên Hòa đứng trước thử thách nghiêm trọng, có nguy cơ bị đè bẹp.

Suốt bốn tháng ròng, bằng đủ mọi cực hình tra tấn, Mỹ Diệm cố ép bảy người bị bắt mà chúng nghi có dính dáng vào vụ diệt Mỹ phải nhận tội là giết hai tên Mỹ, làm bị thương hơn một chục tên khác. Mặc dù thân thể bầm giập tơi tả, sức kiệt, có người đi không nổi, nhưng trước tòa án quân sự đặc biệt Biên Hòa ngày 29 tháng 12 năm 1959, các chiến sĩ cách mạng đều phản đối lời buộc tội không đúng của chúng. Bọn quan tòa đuối lý cuối cùng chúng phải tuyên bố tha bổng về tội giết Mỹ, nhưng lại khép vào tội “Cộng sản nằm vùng phá hoại quốc gia” rồi dựa vào luật 10-59 tuyên án bừa :

- Tử hình ba người : Ngô Bá Cao, Võ Văn Khăn (Bảy Lan), Ba Đảo (Nguyễn Văn Dận) .
- Võ Văn Xường 20 năm tù.
- Mười Hậu (Trần Văn Hậu) và Dương Hữu Lễ 10 năm.
- Tha bổng Nguyễn Văn Hải .

Bản án ngang ngược của Mỹ Diệm vấp phải sức phản kháng của nhân dân cả nước. Các giới đồng bào Biên Hòa trong vòng kèm kẹp của giặc liên tiếp ký bốn đợt kiến nghị đòi hủy bỏ bản án. Đồng bào miền Bắc sôi nổi họp mít tinh đòi ngụy quyền Sài Gòn phải hủy bỏ bản án giết người. Hội luật gia dân chủ quốc tế cử một đoàn bay sang Sài Gòn đòi hủy bỏ bản án tàn bạo để công lý của loài người được thực sự tôn trọng. Trước phản ứng rộng rãi trong nước và thế giới, Mỹ Diệm lúng túng, lo sợ, vội vã đưa sáu người về khám Chí Hòa rồi bí mật đày đi Côn Đảo.

Một số cán bộ, đảng viên thoát khỏi các vụ bắt bớ đã bền bỉ chấp nối, củng cố lại cơ

sở. Anh em đi công tác luôn luôn đề cao cảnh giác, thấy tình hình có vẻ khác lạ thì tìm cách thoát ngay. Đến nơi hẹn gặp thật đúng giờ, không được nán lại quá năm phút, có đồng chí vì chùng chình mà bị địch bắt. Nhân dân Bình Đa, An Hảo rất tốt, rất yêu nước, nếu ví với tấm áo giáp e chưa thật đủ và đúng vì áo giáp còn bị bắn thủng, chứ được nhân dân chở che bảo vệ thì người cán bộ được an toàn tuyệt đối. Khó có thể tìm đủ lời ngợi ca "gan vàng dạ sắt" của nhân dân vào thời điểm đen tối khó khăn đó. Là cơ sở cách mạng, bà con tự giác chấp nhận hy sinh : tra tấn, tù đầy, thậm chí cả đi chết. Nhưng bà con ngại nhất những kẻ đầu hàng phản bội. Gia đình vui lòng nhịn bớt để nuôi chúng từng tháng, hàng năm, bảo vệ chúng hơn cả núm ruột của mình, bung dọn cứt đáí hơn hầu hạ ba má để chúng phục vụ cách mạng cho đời con cháu mình được tự do hạnh phúc, thế mà chúng lại dẫn địch về đánh nát gia đình ! Cho nên nhiều bà con chí cốt cũng cảnh giác; cán bộ đảng viên về có lúc bị bà con xô ra : tao thì trước sau như một, chớ tụi tui trước sau không như một là không được đâu, thôi tụi bây ơi ! Có lúc anh em đi công tác tìm chỗ gửi cái xe đạp cũng khó. Tỉnh uỷ, thị uỷ chủ trương giáo dục cán bộ, đảng viên kiên trì bám trụ xây dựng cơ sở tiếp tục công tác cách mạng.

Và những ngày Mỹ Diệm điên cuồng khủng bố, bắt bớ, bắn giết dã man nhân dân Biên Hòa nửa cuối năm 1959, anh Nguyễn Thành Lâm (tức Lính, con trai đồng chí Tư Đồng) vừa cưới vợ xong móc nối với cán bộ kháng chiến cũ. Anh liên lạc với ông Tám Xiu ở An Hảo, định tìm đường thoát ly lên chiến khu Đ, vùng đất thánh của cách mạng miền Đông Nam bộ. Trong những ngày chờ đợi ra đi, anh quen tên Tâm – lính bảo an, con đội Thi – Tên Tâm vài lần ngỏ ý “cũng muốn tham gia hoạt động cách mạng đánh đổ chế độ độc tài Ngô Đình Diệm”. Tuổi trẻ vốn cả tin và đã phải trả giá rất đắt! Một đêm cuối tháng 6 năm 1960, theo lời hẹn, anh Lâm tới công Bà Kí (Hiệp Hòa) để nhận trái lựu đạn tên Tâm hứa trao cho nhưng không thấy. Lính bảo an đến nhà anh, bắt giải về khám đường Biên Hòa. Anh bị tra tấn nhiều trận nhưng không khai một lời. Trong nhà giam anh tham gia đấu tranh đòi cải thiện ăn uống, tắm rửa, đòi cho người tù được mua giấy bút để học... Lúc anh thì bắt thì người vợ trẻ đang có bầu. Má anh đi thăm nuôi, vợ anh nhờ hỏi dùm nếu sinh con trai thì đặt tên là gì? Anh nhắn ra: đặt tên con là Nguyễn Quốc Hùng (với lời giải thích: quốc là

nước, hùng là mạnh). Tỉnh trưởng Hoàng Mạnh Thường Thường là tên chống cộng khát máu, hầu như ngày nào cũng ra lệnh giết một vài người tù. Đêm 22 tháng 2 năm 1961 (8 tháng giêng âm lịch Tân Sửu) một xe ô tô lính chở hai anh Lân và Hiệp (người cù lao Phó) đi thủ tiêu gần trạm gác rừng cao su suối Chùa. Anh ngã xuống chưa kịp thực hiện ước mơ cầm súng giết giặc cứu nước như cha anh đã làm thời chín năm chống Pháp.

Từ cuối năm 1959 trở đi, nhà máy giấy Cogido, nhà máy hóa chất Vicaco, nhà máy cán kéo dây đồng... lần lượt mọc trên đất Bình Đa, An Hảo trong lúc xa lộ Sài Gòn – Biên Hòa đang thời kỳ gấp rút thi công. Mỹ Diệm đánh giá đây là vùng mà trật tự an ninh đã vững, đất đai rộng rãi, nền đất vững chắc, giá đất rẻ... có thể xây dựng các nhà máy hiện đại ít tốn kém hơn ở Sài Gòn, Chợ Lớn. Vùng này cách "thủ đô Việt Nam cộng hòa" khoảng hai mươi kilômét xây nhà máy sẽ phân tán bớt đội ngũ công nhân và người lao động nghèo vốn tập trung quá đông ở đô thị. Mở khu kỹ nghệ, chúng sẽ phát triển số lượng tư sản bản xứ làm cơ sở xã hội cho chủ nghĩa thực dân mới, đồng thời tạo nguồn hậu cần tại chỗ phục vụ kịp thời cho âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược của chúng. Do đó ý đồ xây dựng khu kỹ nghệ tại Bình Đa, An Hảo được hình thành từ sớm. Tháng 6 năm 1962 Ủy ban nghiên cứu của trung tâm khuyếch trương kỹ nghệ (viết tắt: SONADEZI : société national pour le développement des zones industrielles) đệ lên phủ tổng thống ngụy một tờ trình về dự án này. Máy móc các nước Mỹ, Nhật, Tây Đức, Đài Loan, Pháp... cùng đủ loại chuyên viên Mỹ, Âu, Á... tấp nập đến. Các nhà máy được xây cất ào ạt với tốc độ nhanh; thường chỉ hai, ba năm sau khi đặt viên gạch móng thì máy bắt đầu chạy. Trong thời gian sản xuất thử, một số nhà máy đã thu hồi đủ vốn xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị, đến khi chính thức bước vào sản xuất thì chủ chỉ có việc xoa tay hốt bạc trong khi đời sống người thợ bần cùng đói khổ. Vì vậy khu công nghiệp Biên Hòa tập trung đông đảo công nhân trở thành vũ đài đấu tranh giai cấp sôi nổi, quyết liệt kéo dài từ khi bắt đầu xây dựng tới ngày đất nước hoàn toàn giải phóng 30 tháng 4 năm 1975.

Đồng chí Năm Trung (Trương Văn Trung) nguyên bí thư chi bộ xã An Hòa mãn hạn

tù được tha về, qua một cơ sở mật, cuối năm 1963 bắt liên lạc được với thị ủy Biên Hòa. Đồng chí Ba Lễ chỉ đạo anh về Sài Gòn xin cấp lại bằng học nghề thợ (học từ thời Pháp), sau đó xin vào làm thợ sửa máy dệt ở nhà máy Dofitex của tư sản Lâm Văn Hiệp để tổ chức, xây dựng cơ sở tại đây Xí nghiệp Dofitex có khoảng 250 thợ, hầu hết theo đạo Thiên Chúa, hai phần ba là nữ. Qua một thời gian tìm hiểu, anh Năm Trung đưa sách báo, tài liệu cho anh Năm Bảo (Nguyễn Văn Bảo quê Vĩnh Long) và anh Mười Đậu (quê Quảng Nam) đọc, sau đó tổ chức kết nạp hai anh vào hội công nhân giải phóng.

Vào thời gian này, một nhà tư sản Sài Gòn hùn vốn với Lâm Văn Hiệp mua thêm máy móc trang bị cho nhà máy. Sau khi tính toán kỹ, chủ định sa thải hai mươi hai thợ trong đó có anh Năm Bảo. Anh Năm Trung gặp ông Chử - cũng từng bị tù về - cùng nhau bàn bạc. Ông Chử nói : cần tiến hành vận động công nhân đòi lập nghiệp đoàn hợp pháp mà đòi cải thiện đời sống thợ thuyền và đấu tranh chống sa thải. Mỹ ngụy và bọn chủ nhà máy không muốn công nhân có tổ chức gì hết, trừ công đoàn vàng của Trần Quốc Bửu, vì chúng sợ anh chị em có tổ chức sẽ có sức mạnh to lớn. Anh Năm Trung và các nòng cốt lợi dụng chiêu bài dân chủ giả hiệu của chúng, thành lập nghiệp đoàn Dofitex . Các đại biểu họp đề ra yêu sách bốn điểm : chủ thu nhận lại các thợ bị sa thải, tăng lương cho thợ vì đời sống đắt đỏ, trả phụ cấp đắt đỏ, có xe đưa rước thợ ở ba điểm Hồ Nai, Tân Mai, Bến Gỗ. Ban đại biểu nghiệp đoàn triệu tập anh chị em họp tại nhà ăn ty lao động cũ thông qua nội dung yêu cầu, bàn biện pháp đấu tranh, cử ban “thụ ủy” (bộ phận lãnh đạo của nghiệp đoàn) để chỉ đạo. Ngày 5 tháng 10 năm 1964, bản kiến nghị được gửi lên chủ nhà máy và ty lao động. Đến ngày 15 tháng 10 yêu sách vẫn chưa được giải quyết, ban thụ ủy chỉ đạo anh chị em công nhân đình công từ 11 giờ đến 18 giờ. Sản lượng trong ngày sụt giảm còn một phần ba. Cảnh sát ngụy “mời” anh Năm Trung về ty lao động xét hỏi thì tại nhà máy, anh Năm Bảo chuẩn bị phát động đình công tiếp (nếu địch bắt giữ anh Năm Trung). Tại ty lao động, anh Năm Trung nói rõ cho đại diện ty biết nguyên nhân cuộc lãn công và quyết tâm đấu tranh tiếp của công nhân yêu cầu chủ thực hiện những đòi hỏi chính đáng. Chúng phải cho anh về.

Một tuần sau, ngày 22 tháng 10, chưa thấy chủ đáp ứng, ban thụ ủy vận động, tổ chức toàn thể thợ ra "nằm vạ" ngoài công xí nghiệp, số nữ công nhân theo đạo Thiên Chúa nằm phía trước. Chủ gọi điện, một trung đội cảnh sát dã chiến đến nổ súng thị uy. Một mặt, chúng rước linh mục giáo xứ tới khuyên nhủ con chiên. Nhưng cả vũ lực và thần quyền đều thua tinh thần đoàn kết đấu tranh quyết liệt của anh chị em công nhân Dofitex. Cuối cùng, chủ buộc phải thu nhận lại số người đình sa thái, tăng 50% lương và phụ cấp đất đỏ, có xe đưa rước thợ đi, về. Sau thắng lợi của nghiệp đoàn Dofitex, nhiều nhà máy khác trong khu kỹ nghệ cũng lập nghiệp đoàn, đấu tranh sôi nổi suốt từ năm 1965 trở đi.

Từ tháng 3 năm 1965 quân Mỹ ùn ùn kéo vào miền Nam nước ta hòng cứu vãn nguy quân, nguy quyền đang rệu rã, sắp sụp đổ. Hãng thầu Mỹ RMK BRJ tuyển mộ hàng ngàn công nhân làm mặt bằng xây dựng khu kỹ nghệ và mở rộng tổng kho Long Bình. Một lần, một tên quân cảnh Mỹ hồng hách, đánh đấm túi bụi một công nhân ta. Những người làm gần đó kéo đến vây kín tên này, phản đối hành động hung bạo của nó. Một tên khiêu khích lẫn trong đám đông ném đá trúng đầu tên quân cảnh Mỹ, nó liền nổ súng bắn chết một công nhân và làm năm người bị thương. Công nhân hãng kéo đến đông hơn, đòi bồi thường tính mạng và chạy chữa những người bị thương. Bọn Mỹ phải chấp nhận yêu sách này.

Ngày 1 tháng 5 năm 1966 hai trăm công nhân khu kỹ nghệ, trong đó chị em chiếm một nửa. đi lẻ tẻ rời hợp điếm ở ngã tư Hàng Xanh tham gia cuộc tuần hành lớn của giới trí thức và học sinh, sinh viên phật tử đòi Mỹ phải ngừng bắn phá các làng mạc, chấm dứt rải chất độc hóa học tàn phá nông thôn, đòi Mỹ rút quân về nước...

Rạng sáng ngày 1 tháng 5 các hội viên công nhân giải phóng bí mật rải truyền đơn và treo cờ Mặt trận dân tộc giải phóng trên đường dây điện cao thế, mãi trưa địch mới gỡ xuống được. Anh em cơ sở mặt ở một số nhà máy có sáng kiến nhúng nước cả xấp truyền đơn rồi bí mật đặt lên nóc nhà máy. Ban ngày trời nắng, truyền đơn khô đến đâu được gió cuốn xuống sân xí nghiệp, bay vào tận phân xưởng, cứ như từ trên trời rơi xuống làm bọn cảnh sát, chỉ điếm tức tối lúng lúng không ra.

Đồng chí Sáu Khinh (Sáu Bình, Nguyễn Hòa Bình) được tha về năm 1963 xin vào

làm cho hãng Sovinac (nhà máy tôn xi măng Ê-téc-mít) mang thẻ số 27. Giám đốc hãng là người Pháp Gôchiê (Gauthier). Đến năm 1965 chị Hai Hồng (Nguyễn Thị Thu Hồng) được thị ủy Biên Hòa chỉ đạo vào làm trong nhà máy để cùng anh Sáu Khinh vận động, tổ chức cơ sở trong công nhân. Qua giai đoạn chạy thử, nhà máy chính thức bước vào sản xuất giữa năm 1965. Dịp rằm tháng bảy âm lịch, công nhân đòi chủ tổ chức lễ cúng (thực ra để tưởng niệm thương binh liệt sĩ ta). Anh chị em nêu lý do : theo phong tục Việt Nam thì xí nghiệp có cúng mới làm ăn suôn sẻ, phát đạt. Gochiê trả lời : người Pháp không mê tín, không cúng lễ. Anh Đinh Thành Quốc là đại biểu nghiệp đoàn nói : nếu ông chủ không cúng thì công nhân Việt Nam góp tiền để cúng. Chủ Pháp sợ mất thẻ điện, đồng ý chi 125 đồng một suất ăn, giao hẹn, ai không tham dự phải bồi thường gấp đôi. Đúng rằm tháng bảy (11-8-1965) chủ mượn nhà hàng Ngọc Lan Đình từ Sài Gòn lên làm một bữa đãi hơn ba trăm công nhân và một số đại biểu.

Đầu năm 1966, đảng viên mật chỉ đạo các đại biểu nghiệp đoàn đòi : tăng lương 30%, mỗi năm được phát hai bộ quần áo, bãi bỏ việc cho công nhân uống cà phê trong ca đêm mà thay bằng cháo đường hay cháo thịt. Chủ không giải quyết chuyển bản kiến nghị lên thanh tra lao động tỉnh Biên Hòa. Tại cuộc họp với thanh tra, anh Đinh Thành Quốc đấu lý với Phạm Quang Phẩm - giám đốc hành chính hãng tôn xi măng, y phải chấp nhận tăng lương đàn ông từ 50 đồng/ngày lên 62 đồng, lương đàn bà từ 36 đồng lên 40 đồng, mỗi năm cấp cho thợ hai bộ quần áo, cho anh em ăn cháo như yêu cầu. Qua thực tế trên, anh chị em công nhân càng hiểu rõ : muốn được hưởng những quyền lợi chính đáng, dù nhỏ bé, không thể trông cậy "lòng tốt" của chủ, chỉ có đoàn kết đấu tranh kiên quyết mới giành được mà thôi.

Kỹ sư Khuê là một người hống hách, y bắt công nhân làm quá giờ, tùy tiện đuổi người nào y không ưa. Công việc đào đường cống trong nhà máy nặng nề, vất vả, anh em làm công việc này đề nghị tăng thêm mười đồng để có tiền nước nôi, y nạt nộ bác bỏ thẳng thừng. Tháng 6 năm 1966 anh em tổ chức đánh y một trận làm y mất uy tín với chủ, phải bỏ sở. Kỹ sư Quốc vào thay Khuê, anh em đến vận động y tham gia đòi tăng lương, y từ chối. Lúc chủ tăng đồng loạt, y vẫn hưởng, lại còn giương giương tự

đắc : nhiều mà không lãnh sao được ! Cơ sở mật của ta mượn tay mấy lính biệt động quân đánh tên này một trận, y cũng “văng” luôn. Kỹ sư Lưu đến thay Quốc, một số lính biệt kích dù “đến thăm”, khuyên anh này “ăn ở tử tế”, hòa hợp với thợ, nếu không sẽ giống Khuê, Quốc.

Giám đốc Gôchiê có vợ đảm ở Thủ Đức, lấy bác công nhân già Nguyễn Văn Khởi về phục vụ riêng gia đình nó. Một bữa, vợ Gôchiê sai bác nấu cháo cho chó becgiê. Con chó không ăn, mẹ nói : chó không ăn thì mày ăn hết đi! Chồng về mẹ mách chồng. Hôm sau, tên này ra lệnh sa thải bác Khởi. Phẫn uất vì thái độ ngang ngược của chủ nhà máy, anh chị em công nhân bàn tán xôn xao. Chị Hai Hồng báo cho đàn máy : nếu ông Khởi bị đuổi thì ngưng máy. Các chị Na, Chót, Hạnh, Cửa, Đâm, Xiu, Ngọc... và các anh Cầm, Hen, Thân... xin nghỉ việc để phản đối, không sợ tên Nghinh (Nguyễn Công Nghinh, chánh sự vụ an ninh nhà máy) hù dọa, kêu cảnh sát tới bắt. Các anh chị góp ý với nghiệp đoàn phản đối chủ xúc phạm nhân phẩm thợ, đồng thời đòi chủ tăng lương 50% do giá cả thị trường leo thang ghê gớm. Gôchiê phải công khai xin lỗi trước toàn thể công nhân và tăng 25% lương cho anh chị em.

Năng suất một ca máy từ 2300 tấn xi măng tăng lên 2800 tấn (122%) nhưng lương công nhân không tăng. Bọn chủ bóc lột giá trị thặng dư như vậy nên lãi năm sau bao giờ cũng nhiều hơn năm trước; thế mà chúng vẫn dùng bọn tay chân dọa nạt, sa thải, cúp lương thợ vô cớ. Cơ sở mật của ta vận động anh Tô Văn Giỏi bị bắt đi quân dịch ở quận Đức Tu một bữa rủ một số lính biệt động quân đón đánh tên Cứng - đại biểu nghiệp đoàn làm tay sai, bô báo ngầm cho chủ - Một bữa khác; anh Giỏi và số biệt động quân nọ vào tận nhà máy đọc danh sách mười bốn tên gồm giám đốc, kỹ sư trưởng ca, và bọn tay chân của chủ, kể tội chúng đàn áp công nhân và cảnh cáo bọn này. Từ đó các trưởng ca và tay chân của chủ thay đổi thái độ với thợ. Người gác kho làm lơ cho công nhân lấy hàng tấn xi măng bán ra ngoài trợ cấp cho số anh em nghèo gặp khó khăn.

Ngày 25 tháng 4 năm 1967 một cuộc đấu tranh đòi quyền sống lại nổ ra. Chủ chấp nhận : tăng lương và phụ cấp đất đỏ mỗi đầu quý, nó kêu thợ may về nhà máy đo vải cho mỗi công nhân hai bộ quần áo (một bộ mặc đi đường, một bộ mặc làm việc).

Ngày 1 tháng 8, tên Nghinh định giờ trò đòi bại với chị Nguyễn Thị Dứt - nhân viên phục vụ tại văn phòng nhà máy. Chị chống cự lại, trên người chỉ còn bộ đồ lót, chạy xuống phân xưởng hô hoán lên. Công nhân nhà máy đưa tin lên báo Sài Gòn, báo đăng tải liền, có cả tranh minh họa. Anh chị em mua báo, chuyền tay nhau đọc, bàn tán sôi nổi. Tên Nghinh rất bức tức cấm anh chị em đọc nhưng ngăn sao nổi. Sau vụ này, nó dựng chuyện để sa thải chị Dứt và anh Trần Văn Ba, chủ tịch nghiệp đoàn Êtécnit. Nó vu anh Ba nghỉ không phép một ngày và ăn cắp hai lưỡi bào của hãng. Chị Hai Hồng cùng các chị Đằm, Ngọc vận động thợ toàn nhà máy góp tiền cho chị Dứt mượn luật sư kiện tên Nghinh. Chị Ngọc và ông Bảy còn ra toà làm chứng. Báo chí đã kích viên giám đốc nhà máy dung túng tên Nghinh làm bậy, khiến bọn này chùn lại không dám đàn áp anh chị em. Về sau viện có ế ẩm, chúng bãi bỏ hợp đồng không mượn cho Dứt và một số thợ khác.

Tên Nghinh là một tên an ninh nguy hiểm, liên tục dò la, lùng sục theo dõi từng cử chỉ nhỏ của công nhân nhà máy. Anh Sáu Khinh và chị Hai Hồng mang truyền đơn vào nhà máy chưa kịp rải thì tên Nghinh đánh hơi thấy, kiểm soát gắt từng phân xưởng. Cơ sở mật là ông Năm Tui đã gắn được mìn nổ chập vào găm chiếc xe La Đà Lạt của y, nhưng chưa biết điễm hỏa nên xe đi Sài Gòn lại trở về mà mìn không nổ, bỏ lỡ dịp diệt tên ác ôn ranh ma này.

Ngày 12 tháng 7 năm 1968 đảng viên mật lãnh đạo nghiệp đoàn đấu tranh với chủ đề ký một thỏa ước tăng lương và phụ cấp đất đỏ, trả phụ cấp gia đình: được tiền phụ trội tăng giờ và tăng năng suất, được nghỉ các ngày lễ và nghỉ phép năm, trả lương tháng 13, thưởng chạy ba ca, phụ nữ nghỉ đẻ hưởng 50% lương trong hai tháng, có xe đưa rước công nhân... Tên Nghinh gọi anh Sáu Khinh lên, hỏi : tại sao anh nói công nhân nghe ? Anh đi đâu người ta cũng tìm đến ? Vậy anh là Việt cộng! Anh nói xéo : tôi cũng làm thợ, tôi đâu có quyền dọa nạt chửi mắng cúp phạt ai ? Tôi nói lẽ phải nên anh em nghe, “người ta” cũng làm như tôi thì công nhân theo liền à !... Anh bị bắt ngày ! 1 tháng 8 năm 1968 (và được trao trả ngày 18 tháng 3 năm 1973 tại sông Thạch Hãn (Quảng Trị).

Nhà máy giấy Cogido là một trong số các nhà máy xây dựng đầu tiên ở khu kỹ nghệ,

đồng công nhân nhất. Phạm Minh Dưỡng - thứ trưởng bộ kinh tế nguy - trực tiếp làm tổng giám đốc Cogido. Nghiệp đoàn công nhân ở đây được thành lập cùng thời gian với các xí nghiệp khác nhưng chưa có nòng cốt cách mạng. Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo anh Năm Trung thôi việc ở nhà máy Dofitex, làm lại giấy tờ, xin vào làm thợ xeo giấy. Một thời gian sau, anh chuyển sang làm ở bộ phận máy phát điện. Anh Năm Trung đã tuyên truyền kết nạp được mười lăm hội viên công nhân giải phóng, phát triển mạng lưới quần chúng rộng rãi.

Hòa nhịp với phong trào công nhân và lao động Sài Gòn liên tục sôi nổi đòi quyền dân sinh dân chủ, vào dịp Quốc tế lao động 1 tháng 5 năm 1966, nghiệp đoàn Cogido tổ chức anh chị em công nhân họp thảo luận bản "thỏa ước" với giám đốc nhà máy. Tất cả đều yêu cầu : tăng lương và phụ cấp đất đỏ, tăng thêm một bộ quần áo bảo hộ lao động, có xe đưa rước công nhân, lập quỹ dự phòng... Một số nhà máy trong khu kỹ nghệ đưa yêu sách lên chủ đều được giải quyết, riêng hai nhà máy giấy Cogido và Cogivina (giấy Tân Mai) tình hình vẫn êm ru. Đại biểu nghiệp đoàn Cogido họp ba phân bộ, bàn chuyện đấu tranh. Sau khi xin ý kiến chỉ đạo của thị ủy Biên Hòa, anh Năm Trung tổ chức họp ba mươi đại biểu công nhân tại chùa An Hảo. Ông Hồ Văn Tâm - chủ tịch nghiệp đoàn - chủ tọa cuộc họp, cảnh sát nguy cũng được mời dự. Các đại biểu bầu ban chỉ đạo gồm hai mươi lăm người - có bảy người công khai trực diện - thành lập các tiểu ban : bảo vệ, trật tự, cứu hỏa, y tế, hỏa thực (nấu ăn), thông tin đối ngoại, mỗi tiểu ban có từ ba đến bốn chục người được chọn lọc. Yêu sách đưa lên tổng giám đốc không được giải quyết.

Ngày 16 tháng 6 năm 1966 toàn thể bảy trăm công nhân đình công chiếm xưởng. Nhà máy ngưng hoạt động, cửa đóng chặt không cho người ra vào. Công nhân ăn ngủ tại xưởng, ai cũng đeo phù hiệu để có thể phân biệt với kẻ lạ mặt trà trộn. Ban bảo vệ trang bị gậy gộc tuần tra cẩn mật, ban hỏa thực nấu ăn cho anh em. Ban thông tin lập tức cho in và phát hành truyền đơn, khẩu hiệu, bản tin kêu gọi công nhân khu kỹ nghệ ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân Cogido đến thắng lợi. Đại biểu công nhân chặn xe đò ở ngã tư Vũng Tàu phân phát truyền đơn cho hành khách, vận động cả lính Mỹ cho dán khẩu hiệu trên xe quân sự của chúng.

Bảy giờ sáng, tổng giám đốc từ Sài Gòn lên, rồi tỉnh trưởng Biên Hòa cũng tới, theo sau là một đại đội cảnh sát dã chiến vài vài xe cứu hỏa. Ban chỉ đạo đấu tranh cử người mang ghế ra cổng nhà máy đón tiếp chủ và tỉnh trưởng, nêu rõ mục đích cuộc đình công. Tên tổng giám đốc bác bỏ kiến nghị, còn hù dọa bắt bồi thường về các hiện tượng mất mát, hư hỏng máy móc, nguyên vật liệu. Rồi tất cả kéo nhau về...

Nhận định cuộc đình công có khả năng kéo dài, ban thông tin in lời kêu gọi ủng hộ cuộc đình công của công nhân Cogido bằng các thứ tiếng Việt, Anh, Hán và phân phát rộng rãi. Gia đình thợ tấp nập đem cơm nước tới càng làm quang cảnh chung quanh nhà máy thêm sôi động. Đại biểu hai mươi xí nghiệp khu kỹ nghệ đem ủng hộ gạo, thực phẩm, thuốc men¹⁰... Một nhà máy ở Dĩ An và hai xí nghiệp ở Sài Gòn cử đại biểu lên thăm phát biểu ý kiến nhiệt liệt hoan nghênh cuộc đình công ở Cogido. Anh em đòi chủ cho ba dân vệ gác nhà máy cũng được ăn trưa và hưởng phụ cấp đắt đỏ nên đã lôi kéo được ba người này đứng về phía thợ. Những người đình công tổ chức đêm văn nghệ hát hò sôi nổi động viên tinh thần chung. Suốt những ngày đêm đấu tranh, thỉnh thoảng anh chị em hò đi hò lại câu ca dao cải biên :

Mấy đời bánh đúc có xương,

Mấy đời bọn chủ có thương chúng mình.

Vài ngày sau, hai đại đội cảnh sát dã chiến và mấy xe cứu hỏa lại kéo xuống. Dưới trời mưa to như trút nước, anh chị em công nhân vẫn xiết chặt đội ngũ kiên quyết đòi chủ thực hiện yêu sách. Một số thợ chuẩn bị vòi bơm nước cực mạnh của nhà máy sẵn sàng đối phó với cảnh sát. Ban chỉ đạo phân phát túi nước chanh và khăn vải phòng chúng dùng lựu đạn cay. Bọn cảnh sát đòi vào nhà máy, đại biểu công nhân nêu lý do : nhà máy của chính phủ, anh em nghỉ làm để đòi cải thiện đời sống, anh em có trách nhiệm bảo vệ nhà máy; cảnh sát muốn vào phải làm biên bản và hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi mất mát, hư hỏng. Kết quả chúng rút lui, lên xe về Biên Hòa.

Ba đại biểu công nhân Hồ Văn Tâm, Mai Giang Thùy, Lê Thành Danh lên tòa hành chánh và ty lao động từ sáng đến trưa không thấy về. Ban thông tin liền in truyền đơn

phản đối nhà chức trách bắt giữ đại biểu công nhân, dán truyền đơn vào xe đò chạy về Biên Hòa để thông báo cho đông đảo nhân dân biết, gây sức ép với chúng. Đến 14 giờ, chúng phải cho ba người về. Cuộc đình công chiếm xưởng đầu tiên trong lịch sử đấu tranh của khu kỹ nghệ kéo dài bảy ngày, báo chí liên tiếp đăng tải tin tức nên có tiếng vang rộng rãi khắp các đô thị miền Nam. Gần đến những ngày cuối gạo dự trữ trong kho hết. Một số anh em vận động bà Năm bán xôi ủng hộ cả nồi mới nấu. Một số nghiệp đoàn ở khu kỹ nghệ tiếp tục ủng hộ gạo, thực phẩm... Các gia đình thợ nấu cơm vất đem vào. Tên giám đốc nha cảnh sát Nguyễn Ngọc Loan cùng đại tá tỉnh trưởng Biên Hòa và thanh tra lao động tỉnh xuống xem xét, công nhận cuộc đình công là hợp pháp. Chủ nhà máy cuối cùng chấp nhận giải quyết yêu sách. Trong khi cuộc đấu tranh đang diễn ra quyết liệt ở nhà máy Cogido thì mười nghiệp đoàn trong khu kỹ nghệ cũng tiến hành đưa yêu sách. Hoảng sợ trước làn sóng đấu tranh lên cao đều khắp, bọn chủ khôn ngoan chấp nhận giải quyết ngay.

Chi bộ Đảng xã Tam Hiệp bị phá rã không còn đảng viên sau cuộc khủng bố trắng thi hành luật 10-59. Phong trào đấu tranh của nhân dân Bình Đa, An Hảo lắng xuống nhưng một số cơ sở vẫn tồn tại. Khoảng tháng 10 năm 1965 anh Ba Sơn là cán bộ thị xã Biên Hòa được cử về công tác ở Hiệp Hòa và Bình Đa, tổ chức xây dựng cơ sở và các đường dây giao liên : đường dây công khai có chị Ba Dũng và chị Hai Hồng, đường dây mật chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp gồm má và vợ anh Ba Sơn, vợ đồng chí Ba Lễ. Lúc này công nhân hãng tôn xi măng Êtécnit đang đưa yêu sách đòi quyền dân sinh dân chủ, thị ủy Biên Hòa trực tiếp chỉ đạo qua các chị Ba Dũng và Hai Hồng. Được rèn luyện thử thách trong thực tế đấu tranh của công nhân. hai chị được kết nạp Đảng. Năm 1967 thị ủy “cấy” chị Quý (đảng viên) vào hãng giặt ủi. Tổng cộng số đảng viên hoạt động đơn tuyến trong khu kỹ nghệ là năm đồng chí (đây chỉ kể số đảng viên của thị ủy, nếu kể cả các cánh khác thì đông hơn). Số cơ sở và cảm tình tăng nhiều, tạm chia thành mấy loại : cơ sở nuôi chứa, cơ sở tự vệ mật làm nhiệm vụ diệt ác phá kềm, cơ sở giao liên và trạm đầu mối, cơ sở quần chúng đông đảo tham gia công tác chính trị, binh vận... Những cơ sở này không chỉ bó hẹp ở một

¹⁰ Ngày 23-6-1966 công nhân hãng Êtécnit đình công ba ngày đòi : chủ trả thêm 10 đồng ăn trưa/ngày và tăng 12% phụ cấp đất đỏ. Nghiệp đoàn vận động thợ góp từ 1 đến 5 đồng, trường ca 10 đồng, cử một đoàn đi ủy lạo công nhân Cogido, buộc lên Cứng cùng đi để giáo dục hẳn.

chỗ, nếu có khả năng vươn tới đâu thì cứ phát triển xây dựng tới đó. Một cơ sở thường có vài cảm tình. Cán bộ đảng viên hoạt động giữa lòng địch phải giữ nghiêm kỷ luật và phương châm công tác đô thị : tinh gọn, ngăn cách bí mật, việc ai nấy biết, cương vị đến đâu thì được biết đến phạm vi đó, tiếp xúc hạn chế với cơ sở và không làm việc với chân rết bên dưới đề phòng một người bị bắt, địch sẽ phăng ra cả một mạng lưới rộng lớn, phá nát địa bàn ta dày công xây dựng.

Đề chuẩn bị "vào đợt" Tết Mậu Thân, thị ủy Biên Hòa cử đồng chí Bảy Nghiêm (Bảy Chuyên) về làm bí thư chi bộ Tam Hiệp. Chi bộ gồm bốn đảng viên : Bảy Nghiêm, Sáu Khinh, Ba Dũng, Hai Hồng. Chi bộ chỉ đạo các cơ sở may một số cờ Mặt trận dân tộc giải phóng để tới giờ G sẽ treo ở một số nhà máy và các địa điểm đông dân cư ở Bình Đa, An Hảo. Anh Bảy Nghiêm bám trụ tại nhà anh Chín Lai lỡ đụng Ba Hạp (đã phản bội) tranh thủ giáo dục không chế y, cảnh cáo y không được tiếp tục làm tay sai cho giặc. Ba Hạp hứa hẹn thật thà hồi cải, sẵn sàng làm mọi việc để lập công chuộc tội.

(Áp Bình Đa có Tư Á là chiến sĩ đại đội Lam Sơn cũ, sau trận bão lụt Nhâm Thìn 1952 đã bỏ ngũ hàng giặc. Sau hiệp định Giơnevơ 1954, về sống ở quê Bình Đa, với máu anh hùng cá nhân lại nhẹ dạ, Tư Á vào đảng "cần lao nhân vị" và "phong trào cách mạng quốc gia" với ý nghĩ : như vậy mình không bị ăn hiếp nữa. Chơi bời giao du với bọn an ninh quân đội thuộc sư đoàn 7, Tư Á tưởng mình "có uy" với dân làng lắm và đã bị cơ sở mật gửi thư cảnh cáo. Nhưng anh này không coi lời cảnh cáo ra gì vẫn tiếp tục quan hệ với lính. Một bữa khoảng chín mười giờ đêm một ngày năm 1961, Tư Á gặp anh Bùi Trường Biên - cán bộ thị xã Biên Hòa - rải truyền đơn trong xóm, nói : nên để khuya chút nữa hãy làm. Tám giờ một tối trời mưa tháng 6 năm 1961, đang ngồi đọc cuốn truyện thì anh bị cơ sở mật kê súng vào cửa sổ bắn trúng vai. Phát đạn là lời cảnh cáo nghiêm khắc có hiệu quả cao. Sau khi lành vết thương, anh lại về Bình Đa sinh sống, thay đổi thái độ đối với bà con và không giao du với lính nữa. Anh Hai Hòa (Huỳnh Văn Hòa) là cơ sở mật tiếp tục giáo dục, vạch cho anh thấy con đường đúng đắn là ủng hộ, giúp đỡ cách mạng. Các năm 1966 - 1967, vào mua than củi ở Bình Sơn, An Viễn, anh mua giùm cho cán bộ trong căn cứ mỗi tháng

một vài lần, mỗi lần từ 50 đến 100 lọ kháng sinh giấu ở mạng sắt dưới đáy chân thắng xe lam. Cuối năm 1967, anh Hai Hòa đưa tiền nhờ anh mua giùm 500 mét dây điện; anh đi ba tiệm ở chợ Biên Hòa mỗi tiệm mua một ít cho đỡ bị nghi ngờ. Anh xếp các cuộn dây vào bao cà ròn, đậy bánh xe lam xơ cua lên chõ về an toàn. Tối 30 tháng 1 năm 1968, anh Hai Hòa trao cho anh thọt bó lớn truyền đơn, yêu cầu rải từ nhà thờ An Bình tới cầu Ông Gia. Chín giờ tối, anh xách bao cát đựng truyền đơn vào nhà trường áp trong khu gia binh, đặt Long Thành ăn giỗ. Chuyện trò lan man kéo dài tới khi hệ thống đèn điện nhà thờ và đường phố vừa tắt (10 giờ đêm), anh xin phép về. Anh mở miệng bao, cầm sợi dây cột đáy vừa đi vừa kéo lê, truyền đơn rải suốt dọc đường như đã dự kiến. Còn sót lại một ít trong bao, anh ném nốt vào sân một số nhà gần ngã ba.

Mười hai giờ đêm mùng một Tết Mậu Thân, pháo lớn của quân giải phóng dồn dập nổ vào sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình và một số nơi khác. Súng các loại ròn rã nổ liên hồi, pháo sáng rục một góc trời. Tại Bình Đa, các cơ sở mật treo cờ ở các địa điểm đông dân, rải truyền đơn và phát loa đọc lời của ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam kêu gọi toàn thể nhân dân chớp thời cơ vùng lên đánh Mỹ, diệt ngụy giành quyền làm chủ thành thị và nông thôn. Tiếng loa hòa với tiếng súng làm nhân dân Bình Đa, An Hảo phấn khởi, tin tưởng vô cùng.

Cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân đánh thẳng vào đô thị, thị xã, thị trấn là nơi tập trung các cơ quan đầu não các cấp của Mỹ ngụy gây chấn động dư luận nước Mỹ và thế giới. Bị choáng váng bất ngờ, địch co thủ. Lúc này công tác vận động quần chúng ở Bình Đa trở nên thuận lợi, một ngày bằng hàng năm khi trước. Vận hội mới sắp đến, ai cũng muốn được đóng góp chút đỉnh cho chiến thắng của dân tộc. Ngày 2 tháng 2 năm 1968 bộ chỉ huy mặt trận Biên Hòa ra lệnh rút các lực lượng vũ trang khỏi thị xã. Gần hai chục anh bộ đội lạc đường được các cơ sở mật Bình Đa đón nhận, che giấu, mấy bữa sau giao liên dẫn các anh vượt nhiều lớp vòng vây của địch, rút an toàn về căn cứ.

Tháng 2 năm 1968 thị ủy Biên Hòa cử đồng chí Ba Sơn làm phái viên trực tiếp chỉ đạo chi bộ xã Tam Hiệp (gồm bảy đồng chí : Bảy Nghiêm, Ba Sơn, Ba Tùng, Ba

Dũng, Hai Hồng, Sáu Khinh, Phúc). Nhìn chung binh sĩ nguy đống quanh Bình Đa hoang mang dao động, co thủ hoạt động cầm chừng. Nhưng một số tên ác ôn chưa bị ta trừng trị trong dịp Tết này lại ngóc đầu dậy. Chúng dòm ngó theo dõi, tìm kẹp ráo riết các cơ sở mà chúng từng nghi ngờ. Thi ủy Biên Hòa chủ trương : muốn giữ vững phong trào quần chúng và làm kẻ địch thối động thì phải diệt ác. Ở vùng sâu như Bình Đa nếu ta đánh trúng một tên ác ôn đầu sỏ chống phá cách mạng quyết liệt cũng có tác dụng tương đương diệt một đơn vị cỡ trung đội địch trong chiến đấu. Diệt ác sẽ phá lỏng thể kèm kẹp của địch, đưa phong trào quần chúng liên tục phát triển, tiến công địch bằng ba mũi : chính trị, quân sự, binh vận. Diệt ác kèm tiến công về dư luận làm cho tinh thần địch hoang mang rệu rã.

Chi bộ và cơ sở mật chọn tên Ba Thời (Ba đầu bạc) là một tên điệp ngầm lợi hại, không chế quần chúng rất dữ, để mở đầu đợt diệt ác phá kèm. Một tối tháng 3 năm 1968, anh Phúc (có tiếng bắn giỏi) và ba tự vệ mật trang bị súng K.54 bí mật áp sát nhà Ba Thời. Chiều hôm đó, con trai y là thiếu tá dù về thăm nhà. Trời tối hẳn, Ba Thời đi cầu (cầu tiêu ở bụi chuối) cách chỗ anh em nấp khoảng mười mét. Khi nó vừa đứng lên, anh Phúc bắn một phát, tên này ngã xuống. Gia đình y nghe tiếng súng nổ, la lối om sòm. Anh em tự vệ mật nã vào hai loạt đạn K.54 rồi rút lui. Sáng hôm sau, chi bộ và tự vệ mật nghe tin gia đình Ba Thời chở tên này đi nhà thương cứu chữa, đã họp kiểm điểm phân tích trận đánh¹¹. Vụ diệt ác chưa đạt kết quả nhưng các cơ sở ta tung dư luận : chỗ nào cũng có Việt Cộng, làm ác nhất định không thoát đòn trừng phạt của cách mạng. Một số tề ấp, cảnh sát, an ninh, chỉ điểm địa phương nhận được bản cảnh cáo. Có tên sợ phát khóc, có tên thanh minh với nhân dân, có tên đêm đêm vào ngủ tại trụ sở phòng vệ dân sự chứ không dám ngủ nhà.

Tháng 4 năm 1968, đồng chí Bảy Nghiêm được rút về tỉnh. Đồng chí Ba Sơn được chỉ định làm bí thư chi bộ Tam Hiệp. Để chuẩn bị cho đợt hai Mậu Thân vào tháng 5, chi bộ xin thị ủy gửi về cho một số vũ khí, truyền đơn theo đường giao liên công khai. Má anh Ba Sơn lên Hưng Lộc (huyện Thống Nhất ngày nay) để nhận “hàng”. Truyền đơn thì nhét trong bí đỏ hoặc đu đủ xanh (anh em dùng lưỡi cưa sắt làm dao

¹¹ Anh Ba Sơn bị kiệt lực nặng, chỉ đạo anh Bảy Nghiêm đi cùng anh em trẻ lần đầu diệt ác. Nhưng anh Nghiêm không đi, giao cho anh Phúc. Anh Phúc đáng lẽ phải vào gần bắn bồi cho Ba Tâm chết hẳn rồi cùng tổ tự vệ mật xông vào diệt nốt tên thiếu tá dù.

lưỡi nhỏ sắc khoét núm trái bí, đu đủ thành lỗ nhỏ, cuộn truyền đơn thật chặt nhét vào rồi lấp núm, xoa đất nơi vết khoét). Các trái có ruột để chung với các trái khác, chở về nhà cơ sở thì lựa ra, bỏ lấy truyền đơn còn trái thì ăn hay mang bán. Thư từ, báo cáo thường được viết hằng mực hóa học vào giấy cuốn thuốc rê, xếp lẫn vào cuộn giấy vắn trong bịch thuốc; người mang thư ung dung hút thuốc thoải mái, công khai. Chuẩn bị vào đợt hai, khối lượng vũ khí chuyển về khá lớn : 20 kg thuốc nổ mạnh C.4, hai lon kíp nổ, 30 trái thủ pháo dù, 3 súng AK, 3 súng K.54, 3 súng lục, mỗi cây súng ba băng đạn, một số lựu đạn. Vũ khí xếp giữa các bao bố đầy bắp. Má anh Ba Sơn thuê xe lam của một người Bắc di cư, xe chở về đến trạm bơm nước gần nhà máy gỗ An Bình, lúc dỡ các bao xuống, dây buộc mực đứt đổ cả bắp và pháo sáng ra ngoài đất. Bà già hoảng hồn, quơ vội tất cả nhét vào bao, tìm dây khác buộc lại. Anh lái xe lam là người tốt, nhận tiền xong là đi luôn, không chỉ báo gì. Do phối hợp thời gian không khớp, người chịu trách nhiệm nhận "hàng" là chị Hai Hồng mãi không tới. Vài người dân thấy mấy bao bắp, xúm đến hỏi mua. Má anh Ba Sơn lòng nóng như lửa đốt, miệng nói chở thuê hàng về cù lao Phố không bán lẻ, mắt đảo quanh tính nếu thấy bóng lính đi hay cảnh sát tới thì đành bỏ "hàng" chỉ cốt thoát thân. Chừng nửa giờ sau, một xe lam khác trở tới chở mấy bao về nhà anh Chín Lai. Nghe tin cảnh sát và lính đi tuần tra, anh Chín Lai và anh Phúc mỗi người ráng vác một bao ra cất giấu ở bụi cây rậm rạp ven rạch. Tối hôm đó, sáu bảy cán bộ, đảng viên và cơ sở mật lau chùi súng đạn suốt đêm cho sạch các vết han rỉ rồi bôi dầu mỡ, gói lại, chôn giấu.

Chị Năm Thường (Năm Hoa) là tỉnh ủy viên Bà Rịa - Long Khánh được cấp trên điều về U.I công tác. Năm chờ tại Hưng Nghĩa một thời gian, sau khi bộ phận Y.4 làm xong giấy tờ giả chị được phân công về chỉ đạo chi bộ Tam Hiệp và khu kỹ nghệ Biên Hòa. Một sáng tháng 4 năm 1968, đồng chí Bảy Hoàng phụ trách trạm giao liên Hưng Lộc móc bà Bảy Ghe là giao liên công khai dẫn đi. Xe chạy, nhìn hai bên đường, chị thấy quang cảnh ở đây khác nhiều so với quê chị, so với vùng nông thôn và rừng núi rộng lớn mà chị từng hoạt động hồi trẻ. Hành khách phần lớn là phụ nữ đi buôn nên xe qua các trạm gác của lính hoặc cảnh sát dễ dàng. Lần đầu tiên vào thị xã Biên Hòa, chị thấy nhà cửa bê thế xây cất san sát, lính tráng súng ống đầy mình nhan

nhân trên hè đường. Xe Mỹ bóp còi inh ỏi chạy như điên. Sân bay Biên Hòa liên tục gầm rú tiếng máy bay các loại lên xuống. Lúc chị còn ở căn cứ, máy bay và pháo giặc có lúc bắn phá suốt đêm ngày, nhưng bên cạnh còn có đồng chí. Ở đây cuộc sống bề ngoài có vẻ yên ổn, song là chôn miệng hùm nọc rắn, môi hiểm nguy bắt bớ giam cầm tra tấn rình rập từng phút, từng giờ thần kinh căng thẳng lắm ! Bà Bảy dẫn chị Năm về Hiệp Hòa giao cho má anh Ba Sơn sau vài câu trao đổi ngắn. Bà cùng chị qua sông sang Bình Đa. Anh Ba Sơn bám trụ tại hầm nhà anh Tư Hồ nghe gọi, lên gặp. Anh gửi chị Năm tại nhà ông Sáu Tước - cơ sở chí cốt nuôi giấu cán bộ liên tục. Ngay tối hôm đó, chị truyền đạt cho anh chỉ thị đợt hai Mậu Thân trong hai đêm liền. Anh nắm vững nội dung, song khi nghe phải ghép các tổ cơ sở quân chúng lại, anh thấy trái với kinh nghiệm công tác đô thị: hoạt động đơn tuyến, nhỏ gọn để lờ địch có khùng bố bắt bớ thì ta chỉ thiệt hại ít chứ phong trào không vỡ hàng mành. Hai người tranh luận một hồi lâu, anh Ba Sơn nói : nếu là chỉ thị của Đảng thì tôi phải chấp hành, nhưng để tôi viết thư xin ý kiến thường vụ đã. Trưa hôm sau, đồng chí ba Lễ từ nội ô về Bình Đa nghe hai người trình bày ý kiến. Chị Năm Thường trình bày đúng tinh thần chỉ thị chung của tỉnh ủy U.I mà anh Ba Sơn cũng đúng khi cân nhắc việc vận dụng vào tình hình cụ thể địa phương. Giữ nghiêm kỷ luật báo cáo thỉnh thị cấp trên trong trường hợp này là đúng, tránh được thiệt hại do chấp hành máy móc.

Khu vực Bình Đa, An Hảo dày đặc các sắc lính : lính yếu khu, bảo an, cảnh sát, cảnh sát dã chiến, an ninh kho đạn Long Bình, an ninh mật vụ nhà máy, dân vệ, thanh niên chiến đấu... giáp bên đò Kho có một trung đoàn pháo, chưa kể hàng ngàn lính Mỹ trong kho Long Bình. Ngoài ra còn bọn chỉ điểm, điệp ngầm... ngày đêm đánh hơi dò xét từng động tĩnh nhỏ xảy ra ở đây. Bọn nào cũng được trang bị phương tiện thông tin hiện đại và đi lại rất cơ động, một điểm khả nghi có thể bị vây khoanh chỉ trong dăm mười phút. So sánh lực lượng địch - ta về số lượng thì chúng hơn với tỉ số áp đảo có thể kèm kẹp ta rất chặt, thậm chí có thể ta không sống nổi. Nhưng nhìn kỹ thì ta thấy chúng đông mà không mạnh vì lực lượng chúng rất ô hợp, không thống nhất chỉ huy, từng tên thì ham sống sợ chết, dễ hoang mang dao động. Địch không rõ lực lượng ta thế nào trong khi nhờ đông đảo nhân dân làm tai mắt, ta nắm tình hình địch rất chặt. Đó là nguyên nhân ta có thể trụ lại và chiến đấu ngay giữa hang ổ kẻ thù,

như binh thư cổ đã đúc kết : việc binh cần tinh nhuệ chứ không cần đông, biết mình biết người trăm trận trăm thắng.

Chi bộ Tam Hiệp huy động cơ sở mật chuẩn bị sẵn cờ Mặt trận, loa điện và truyền đơn; tự vệ mật phải có áo mưa và băng che mặt. Đêm 5 tháng 5 năm 1968 toàn miền Nam bước vào đợt hai Mậu Thân. Tuy chưa nhận được công văn chỉ đạo cụ thể của cấp trên, nhưng khi nghe tiếng pháo quân giải phóng nổ vang rền ở sân bay Biên Hòa và tổng kho Long Bình, anh Ba Sơn liền mở đài phát thanh Giải phóng biết là "vào đợt" bèn quyết định thực hiện kế hoạch đã đề ra. Tự vệ mật tập trung ở đầu cầu ông Gia, dùng loa tay phát lời kêu gọi binh lính mang súng về với Mặt trận dân tộc giải phóng đánh đuổi đế quốc Mỹ khỏi quê hương đất nước, kêu gọi các giới đồng bào nổi dậy giành chính quyền về tay nhân dân. Một trung đội phòng vệ dân sự đóng ngay nhà thờ An Bình không dám nổ phát súng nào. Anh em treo cờ trên trụ điện, sáng hôm sau đông đảo nhân dân trông thấy rất vui, tin tưởng cách mạng vẫn vững mạnh. Việc treo cờ, phát loa, rải truyền đơn có tác động lan xa, tin Việt cộng về hoạt động mạnh ở Bình Đa, An Hảo bay tới Sài Gòn ngay trong ngày. Khi báo cáo của chi bộ Tam Hiệp theo đường giao liên về tới căn cứ thì lệnh "vào đợt" của tỉnh ủy U.I cũng vừa được gửi đi Chi bộ được cấp trên biểu dương là chủ động, nhạy bén kịp thời, là nơi đầu tiên trong thị xã Biên Hòa phát loa lời kêu gọi của Mặt trận.

Để đưa phong trào lên bước mới cao hơn, gây tin tưởng hơn cho nhân dân, chi bộ quyết định mở đợt diệt ác phá kềm mới mà đối tượng là Ba Dài. Tên này là trưởng ấp Bình Đa đã bị cảnh cáo mấy lần. Thị ủy Biên Hòa gửi thư khuyên y thôi làm trưởng ấp nhưng y bỏ ngoài tai. Lúc tình hình căng, đêm đêm y vào ngủ ở trụ sở dân vệ trong trại gia binh tưởng có thể tránh thoát sự trừng phạt của cách mạng. Ngày ngày lấy cớ đi bắt chim cu, y lũng sục các bờ bụi khắp ấp, có lần suýt phát hiện hầm bí mật của anh em ta bám trụ. Chi bộ chỉ đạo cơ sở mật nắm chắc qui luật đi lại của Ba Dài, y hay uống cà phê tối ở một quán tại ngã ba, mặt khác chuẩn bị gây dư luận rộng rãi khi tiếng súng diệt ác nổ. Xẩm tối một ngày giữa tháng 5 năm 1968, cơ sở tới báo Ba Dài đang ngồi uống cà phê tại quán. Anh Ba Sơn mặc áo sơ mi trắng ngấn tay giắt súng lục vào người lên đường, anh Phúc đi hỗ trợ phía sau. Quán lúc đó vắng khách chỉ có một mình Ba Dài đang nhâm nhi cà phê và phì phèo điều thuốc. Tới cách Ba

Dài vài mét, anh Ba Sơn móc súng bắn ba phát, tên này gục chết tại chỗ. Hai người ung dung ra về. Cơ sở mật rải truyền đơn cảnh cáo một số tên khác, không chế chúng. Trung đội dân vệ áp rất hoang mang thấy “sếp” bị trừng trị ngay giữa nơi đông người qua lại. Khí thế phong trào đi lên rõ rệt sau vụ diệt ác này.

Ít bữa sau chi bộ Tam Hiệp bàn việc diệt tên an ninh quân đội ác ôn Nguyễn Văn Cung. Nhà tên này ở trong xóm, y thường đi đêm qua cầu rạch Bùn. Một tối, các anh Ba Sơn, Ba Tùng mỗi người cầm một khúc cây to đứng chờ ở phía bắc cầu. Anh út cũng thủ một cây đứng ở đầu cầu bên kia chuẩn bị đánh bòi. Anh Giỏi cầm đèn pin đứng ở đầu ngõ nhà tên Cung. Mấy tên an ninh quân đội thường đi cùng nhau, do đó anh Ba Sơn qui định tín hiệu : tên Cung đi chiếc xe thứ mấy thì anh Giỏi nháy đèn mấy lần. Trời tối hẵn không nhìn rõ mặt người, anh Ba Sơn nghe tiếng xe Honda rồ máy, đèn nháy một lần, bèn nhắc hai anh kia chuẩn bị. Cầu rạch Bùn nhỏ khó đi, xe tải đầu cầu chạy chậm lại. Anh Ba Sơn và Ba Tùng quật mỗi người một gậy, tên ngồi trên xe té văng xuống lòng rạch, kêu to giọng bác : các ông làm rồi ! Chiếc xe đồ kèn trên cầu vẫn nổ máy, đèn xe sáng quắc. Biết là đánh trật đối tượng (vì tên Cung người nam), anh em ta rút êm. Mấy hôm sau tên Cung lạng lẽ dọn nhà đi khỏi Bình Đa.

Nhưng Bình Đa vẫn còn tên Cừ là an ninh chìm lợi hại. Y mở quán cà phê để nghe ngóng, dò xét tin tức hoạt động của ta, kịp thời báo về cơ quan an ninh ở Biên Hòa. Tên này giỏi võ trên lầu nhà nó để sẵn một thùng lựu đạn. Chi bộ thấy cần diệt tên này để giữ vững phong trào nhân dân, chuẩn bị cho đợt ba Mậu Thân (tháng 8 năm 1968). Truyền đơn được chuyển từ căn cứ Hưng Lộc về, cờ Mặt trận được các cơ sở mật may sẵn.

Mặt trời vừa lặn tối 1 tháng 8, cơ sở mật bám sát tên Cừ. Trời mưa lâm râm. Được tin báo về, hai anh Ba Sơn và Ba Tùng mặc áo mưa che khẩu súng đeo trong người. Tới quán cà phê nhà tên Cừ, anh Ba Sơn thấy tên này ngồi sau quầy hàng. Tới cách nó sáu, bảy mét, anh rút súng ngấn nổ hai phát. Trúng đạn chưa chết, tên này hăng lên, xách chiếc ghế nhỏ nhào lại đánh làm cánh tay anh bị xái đến mấy ngày sau. Anh bắn tiếp một phát trúng đầu, y gục xuống chết. Trong lúc anh Ba Sơn xử trí tên Cừ thì anh

Ba Tùng rút khẩu AK khỏi áo mưa, chĩa vào bọn an ninh đông khoảng một chục tên ngồi uống cà phê ở mấy bàn khác. Trận diệt ác diễn ra trong vài ba phút. Hai anh rút qua cầu ông Gia, vừa đi vừa rải truyền đơn. Tới ngã ba rẽ vào nghĩa trang, hai anh gặp một xe MP Mỹ, bèn nhảy qua rào kẽm gai vào vườn nhà dân tránh cuộc đụng độ không cân sức. Nghe súng nổ, tự vệ mật cùng lúc treo cờ, rải truyền đơn ở một số địa điểm trong ấp. Anh Ba Sơn đi kiểm tra thấy một tổ chưa hoàn thành nhiệm vụ treo cờ (vì không nghe súng nổ), yêu cầu làm ngay. Ta tiến công dư luận khắp Bình Đa, An Hảo và khu kỹ nghệ, hôm sau tin này đã loang rộng ở Biên Hòa và Sài Gòn.

Công tác bí mật trong nội thành đòi hỏi người cán bộ - phải có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có vậy mới tự bảo vệ mình và bảo vệ được cơ sở. Anh Phúc là cán bộ trẻ, hăng hái, nhiệt tình nhưng ý thức tổ chức yếu. Nằm hầm bí mật tù túng ngột thở, lại ỷ y lờm chính trị gồm toàn người tốt, ban ngày Phúc thường lên chơi với bọn trẻ chăn bò trong xóm. Anh Ba Sơn la rầy hoài mà Phúc không sửa, anh đã báo cáo với đồng chí Ba Lễ, đề nghị rút Phúc về căn cứ. Vì đường giao liên khó khăn, anh Phúc tạm về ở nhà cha ruột tại ấp Vĩnh Thị, gần kho dầu. Chủ quan và quen thoải mái tự do. Phúc ra đường chơi với một số thanh niên cùng xóm. Bọn điệp ngầm báo cảnh sát đến bắt lúc tám giờ sáng ngày 3 tháng 8 năm 1968. Mười giờ, Phúc dẫn một trung đội cảnh sát đã chiến về Bình Đa.

Hai anh Ba Sơn, Ba Tùng thường ngày ở chung hầm, đêm mới ra ngoài. Bữa đó, anh Ba Tùng ra “chém vè” ở ven rạch, trong một khu vực cây bụi um tùm rậm rạp. Anh Ba Sơn đang thiêm thiếp ngủ, chợt tỉnh dậy vì tiếng lao xao vắng lại và tiếng vật nhọn thọc xuống đất sần sật. Anh biết là bị địch vây xăm hầm rồi. Anh gom đủ tám trái lựu đạn và lên đạn khẩu súng lục. Tiếng xăm đất “sật, sật” ngày càng gần, tiếng anh chủ nhà Tư Hồ nói với địch : tôi không biết hầm chỗ nào... nghe rõ mồn một. Anh Ba Sơn phác nhanh trong óc một phương án : nếu Cầm cự từ từ thì Ba Tùng có khả năng móc súng AK chôn giấu lên, đánh vào sau lưng địch giải vây cho mình. Bọn cảnh sát đã chiến chửi thề om sòm, rồi tiếng cây thuôn sắt trúng nắp hầm xi măng nghe “cạch”. Chúng dùng loa gọi hàng. Hai tay hai trái lựu đạn, anh cắn chột rồi la thật to : Tư Hồ đừng cậy nắp hầm. Bọn cảnh sát đã chiến vừa khui chiếc nắp ra,

anh vụt mạnh hai trái lên, tiếng nổ đanh chắc. Qua cửa hầm hẹp, nhìn lên trời, anh thấy ba máy bay lên thẳng Mỹ quân đảo vòng hẹp ngay trên đầu. Súng giặc đủ loại thi nhau vãi đạn vào cửa hầm, những viên cối cá nhân M.79 nổ chát tai, khói bụi mù mịt. Tình hình này thì anh Ba Tùng không thể đánh giải vây được rồi ! Chỉ còn một đường là đánh tới cùng ! bọn địch ngưng bắn, ném hàng chục trái lựu đạn nổ âm âm quanh miệng hầm, khói khét lẹt tràn xuống làm anh muồn ngộp thở. Chúng lại gọi hàng. Anh vụt tiếp một trái, sau tiếng nổ anh nghe có tiếng rên la âm ỹ, tiếng kêu mang cáng cấp cứu. Chúng chạy giạt ra, núp sau thêm gạch của nền đất cũ nổ súng và ném lửa đạn xối xả vào. Anh bình tĩnh xé và nhai hết tài liệu ở trong hầm, thỉnh thoảng lại ném lên một trái lựu đạn. Cầm cự khá lâu, lựu đạn địch nổ làm bung nóc hầm, nắng rọi lọt tới đáy. Cầm trái lựu đạn cuối cùng tận tay, anh cắn chột rồi xòe bàn tay định cho nổ, nhưng chỉ nghe một tiếng “bép” nhỏ thì bị ngắt xiu... Bọn cảnh sát dã chiến lôi anh từ hầm lên khiêng ra xe Dodge. Vừa tỉnh lại, thấy Phúc ngồi trên xe, anh hiểu ngay vì sao hầm bị lộ. Anh chửi nó mấy câu nhằm không chế tên về sau tên này không dám khai thêm gì. Cảnh sát đánh anh ngay trên xe; hỏi đến vụ diệt tên Cứ, anh nhận liền. Đồng bào nhìn xe chạy vừa lo lắng, vừa xót thương anh¹² Ngay đêm đó và hai ba đêm sau, tự vệ mật liên tục treo cờ, rải truyền đơn làm cho bọn địch hoang mang không thể phán đoán lực lượng cách mạng ở Bình Đa nhiều ít ra sao.

Chị Năm Thường ở nhà ông Sáu Tước, đóng vai vợ nhỏ ở xa mới về, ngày ngày gánh rau ra bán ở cạnh nhà máy tôn xi măng Êtécnit. Gặp người quen, chị rất mắc cỡ vì chưa từng buôn thúng bán bưng bao giờ. Từ lồm chính trị Bình Đa, chị móc nối với đồng chí Năm Trung đang làm trong hãng giấy Cogido. Anh Năm dẫn chị tới gửi ở nhà anh Năm Châu - cơ sở mật trong cư xá Cogido. Chị gặp gỡ, móc nối với hai anh Năm Bảo và Tám Lét. Chị là phụ nữ nên đi đi về về giữa Bình Đa, An Hảo dễ dàng, xây dựng thêm một số cơ sở ở hai ấp này. Sau khi anh Ba Sơn bị bắt, chị vẫn giữ vững liên lạc với tình ủy U.I. Có lần đi họp ở Hưng Lộc về, chị xách mấy con vịt quay bụng nhồi đầy đạn AK. Tới nhà chị Sáu Lài, chị chặt thịt ăn, gom đạn lại, lau

¹² Phúc không khai thêm anh Ba Sơn tự nhận là lính đặc công hoạt động lẻ, không khai báo gì nên các cơ sở đều an toàn. Anh được trao trả năm 1973 cho Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam.

chùi kỹ đưa cho anh em ta. Một lần chị chuyển 450 viên AK trong một khạp đường, nặng quá sức đối với phụ nữ, nhưng vẫn phải ráng sức xách từ trạm giao liên của căn cứ ra xe, từ xe xách về nhà chị Sáu an toàn. Được tiếp tế thêm đạn, anh em bám trụ và tự vệ mật mừng hết sức.

Tháng 8 năm 1968 các đồng chí Năm Trang, Hai Cà (Trần Công An) về trung ương Cục họp tổng kết xuân Mậu Thân và nhận chủ trương năm 1969 tiếp tục đánh bồi, đánh nhôi, đánh tận cơ quan đầu não và kho tàng hậu cứ địch ở đô thị, thị xã, thị trấn, buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang. Tháng 11 năm 1968 chị Năm Thường - về căn cứ bầu 17 học nghị quyết trung ương Cục và nghị quyết tỉnh ủy U.I về đợt tiến công đầu xuân Kỷ Dậu 1969 tới. Trở về Bình Đa, chị mang theo ba đòn bánh tét chứa đầy thuốc nổ C.4 và kíp hẹn giờ trao cho anh Năm Trung.

Trong một lần gặp gỡ giữa các đồng chí Năm Trang, Tư Lòng và Năm Trung các anh trao đổi về việc đánh máy phát điện của nhà máy giấy Cogido mở đầu cuộc tiến công xuân Kỷ Dậu tại thị xã Biên Hòa. Anh Năm Trung nêu ý kiến : máy phát điện của Tây Đức rất đắt, không nên đánh; nếu ta thắng thì lấy tiền đâu mà mua cái khác; mà hỏng máy phát điện, công nhân sẽ thất nghiệp, bọn xấu sẽ lợi dụng xuyên tạc chia rẽ công nhân với cách mạng; ta cần gây chấn động thì đánh ba bồn dầu cũng đạt hiệu quả... Anh Năm Trung huấn luyện cách đánh mìn cho anh Châu và Tám Lét dưới hầm bí mật. Trước lúc đánh, anh còn thử một kíp hẹn giờ thấy tốt mới an tâm. Theo qui định của tỉnh ủy U.I thì giờ G là 2 giờ sáng ngày 23 tháng 2 năm 1969 (mùng 7 Tết Kỷ Dậu) nhưng anh Năm Trung quên không hỏi là giờ Hà Nội hay Sài Gòn (giờ Sài Gòn sớm hơn giờ Hà Nội 1 tiếng). Đêm đó anh Năm Trung nhận trực ca ở nhà máy điện để chỉ đạo hai anh Châu, Lét thực hiện kế hoạch phá hoại mạng lưới đèn điện quanh ba bồn dầu sáng quá, khó lại gần để đánh. Khoảng hai giờ Sài Gòn, nhận được yêu cầu cúp điện, anh cho chấp mạch nổ cầu dao điện. Cả nhà máy chìm trong bóng tối. Lợi dụng cơ hội đó, hai anh Năm Châu và Tám Lét nhanh chóng đặt mìn vào bồn dầu giữa, điểm hỏa kíp nổ chậm rồi rút lui an toàn. Chừng hai chục phút sau mìn nổ, bồn dầu giữa bốc cháy ngọn lửa lan ra thiêu luôn hai bồn kế bên: tổng cộng ba triệu lít, ngọn lửa hốc cao sáng rực cả vùng trời khu kỹ nghệ. Máy bay lên thẳng

Mỹ lập tức bu đến quần đảo trên trời. Sau đó hơn nửa giờ, súng ta nổ ran ở nhiều nơi trong thị xã Biên Hòa và tổng kho Long Bình nên chúng bay đi hết. Giám thị Nguyễn Bá Tước muốn chạy tội phao tin máy bay Mỹ bắn làm rốc két làm cháy bồn dầu. Song với con mắt chuyên môn, bọn an ninh quân đội về điều tra biết ngay nguyên nhân thực sự (là bị Việt cộng ném vùng phá hoại) nhưng vì không tìm được "thủ phạm" nên chúng không hé răng một lời. Cho đến nay: một số công nhân cũ nhà máy Cogido vẫn còn nửa tin, nửa ngờ máy bay Mỹ bắn cháy bồn dầu!

Đúng giờ G, súng nổ khắp nơi, cơ sở mật Bình Đa tiến hành trao cờ, rải truyền đơn, dùng máy cát xét phát loa cho vào trại gia binh mà trung đội dân vệ vẫn nằm im, không phản ứng gì. Một tự vệ đánh mìn cầu ông Gia nhưng cầu chỉ bị hư hại nhẹ. Lần đánh sau vào đêm 1 tháng 4 năm 1969 cầu mới sập hẳn, phải mấy tháng địch mới sửa.

Ngày 22 tháng 12 năm 1968, tình ủy U.I cử đồng chí Bảy Hoàng - thị ủy viên, thị đội phó Biên Hòa - về làm bí thư chi bộ xã Tam Hiệp. Chi bộ có năm đảng viên : Bảy Hoàng, Năm Thường, Hai Hồng, Ba Tùng, Chín Lai. Chi bộ có nhiệm vụ củng cố các cơ sở cũ, phát triển thêm cơ sở mới, diệt ác phá kềm đúng sách lược : diệt một tên đầu sỏ bằng làm rã mấy chục tên. Lúc mới vào, ban ngày anh Bảy Hoàng nằm hầm nhà chị Sáu Lài đào tại nghĩa trang, ban đêm mới hoạt động. Như vậy rất bất tiện vì gặp cơ sở khó khăn, anh quyết định đào hầm ở gò ruộng lúa ở gần nhà bà Sáu Tước. Lúc đầu chưa xong hầm, ban ngày anh phải nằm ở bờ ruộng không dám trở mình nhiều sợ làm gãy lúa sẽ bị bọn chỉ điểm phát hiện. Từ sáng tới lúc mặt trời lặn, nắng gay gắt như xối lửa, da dẻ nóng rất mới đầu mồ hôi túa ra làm quần áo ướt đẫm, mình mẩy ngứa ran. Dần dần mồ hôi bốc hơi, da thịt nóng phùng phùng, họng khô rát, khát nước vô kể cũng phải ráng chịu. Nằm im không cựa quậy trở thành một kỷ luật một cực hình phải tự giác chịu đựng nếu không muốn rơi vào tay địch. Có lúc anh như mê đi, thiếp đi một giấc dài dường vô tận; tỉnh dậy mặt trời chưa tới đỉnh đầu. Anh út giả đồ đi câu xách ra cho anh lon cơm (do bà Sáu Tước nấu) . Đến tối, anh Bảy mới vào nhà cơ sở tắm giặt nghỉ ngơi. Khoảng hơn một tuần sau, da dẻ anh cháy đen, người gầy rộc. Được cơ sở giúp đỡ, hầm đào xong. Ban ngày nằm hầm, ban đêm trời lên hoạt động anh mới đỡ cực.

Tháng 1 năm 1969 được sự giúp đỡ của cơ sở, anh Bảy Hoàng đi quan sát, nghiên cứu cách đánh đoạn ống dẫn dầu từ sông Đồng Nai chạy qua Long Bình Tân vào tổng kho Long Bình. Một buổi vừa chạng vạng tối, anh đi Honda lướt qua nơi đã điều nghiên, đặt mìn nổ chậm đánh vỡ ba ống dẫn dầu ở Long Bình Tân làm cháy máy bơm và một sà lan chở dầu bị chìm thiêu hủy hàng triệu lít. Với thành tích xuất sắc này, anh được Bộ tư lệnh miền Nam thưởng huân chương Chiến công giải phóng hạng ba. Ít bữa sau, ống dẫn dầu sửa xong, anh Bảy Hoàng và anh út đi điều tra nghiên cứu đánh tiếp khi Phước dùng xe Honda chở anh Bảy Hoàng đi đặt trái lúc 12 giờ trưa. Lính dân vệ ở lô cốt Long Bình có ống nhòm theo dõi phát hiện được, đến gỡ mìn.

Huynh Văn Tây là trưởng ban căn cứ vùng ba chiến thuật có nhà riêng ở gần bến đò Kho. Y nuôi bốn năm con chó, tối đến trong nhà, ngoài sân đèn điện sáng trưng.

Tên Hải, con y, là trung úy cảnh sát ở cùng nhà. Anh Bảy Hoàng giao nhiệm vụ cho hai cơ sở mật là chị Sáu Lài và Hai Hồng ở gần đó nắm qui luật đi lại, sinh hoạt của gia đình tên này rồi lên phương án trận đánh. Bảy rưỡi tối một đêm tháng 7 năm 1969 bốn anh : Bảy Hoàng, Trung, út, Long đội mũ nhựa lính Mỹ, mặc áo lính và quần xà lỏn, mang theo hai cây AK, một súng ngắn K.54, một tiểu liên cải tiến, vận động từ hầm bí mật theo ven bờ sông đến ém ở cửa nhà tên Tây. Các anh gõ cửa giả lính xét sổ gia đình. Vợ Tây ra, mở hé lỗ nhỏ ở cánh cửa nhìn ra loáng thoáng thấy nón lính, áo lính bèn quay vào gọi chồng. Tên Tây cầm sổ gia đình ra mở cửa, thì một họng súng chĩa vào ngực. Các anh bắt nó giơ hai tay lên, nộp cây súng rulô và gọi tên Hải ra. Tên Tây run run nói : tôi không làm gì ác, tôi xin cam đoan giữ bí mật... Vợ y vào lấy súng lục ra nộp, thằng Hải sợ quá chui xuống gầm bộ ván ngựa. Anh em nổ súng, tên Tây gục xuống anh Bảy Hoàng bồi thêm một phát vào đầu Anh em đi tắt mé cánh đồng rút về nhà cơ sở. Bọn địch ở chung quanh đó nghe tiếng súng nổ vẫn không động tĩnh gì. Để đánh lạc hướng điều tra truy tìm của địch, ngay đêm đó được cơ sở giúp đỡ, anh em qua sông sang Hiệp Hòa đánh vào tiểu đội bình định xây dựng nông thôn, diệt bốn tên, trong đó có một tên bị thương.

Ngày 3 tháng 9 năm 1969 một tin đau thương từ thủ đô Hà Nội bay về Bình Đa, An Hảo : Chủ tịch Hồ Chí Minh không còn nữa ! Nhiều gia đình ở đây công khai lập bàn thờ Bác, đèn nhang nghi ngút hàng tuần. Các lữ chính trị tại đây liên tục mở radiô theo dõi tin tức lễ tang Bác, đau thương xé ruột nhưng cũng rất tự hào vì non sông đất nước ta sản sinh ra vị lãnh tụ kiệt xuất, bè bạn năm châu hết lời ngợi ca mà kẻ thù cũng phải kính nể. Anh chị em công nhân mua báo chí Sài Gòn đăng bài của một số ký giả tiến chuyên tay nhau đọc, công khai bàn tán sôi nổi về công lao trời biển của Bác đối với dân tộc. Chi bộ Đảng và các cơ sở mật tổ chức lễ truy điệu trọng thể, nguyện sẵn sàng chiến đấu hy sinh "noi gương Bác Hồ vĩ đại".

Chi bộ Tam Hiệp mời được hai đồng chí bộ đội đặc công giỏi là Ba Đấu và Chiến về. Một đêm cuối tháng 12 năm 1969 các anh Ba Đấu, Chiến , Bảy Hoàng bò vào cắt nhiều lớp rào kẽm gai của kho đạn quân đoàn 3 ở xéo nhà máy cao su; phía ngoài có hai tổ tự vệ mật yểm trợ. Các anh gài mìn nổ chậm vào các lô đạn, về tới hầm an toàn

thì hàng chục tấn đạn các loại trong kho cháy nổ mấy giờ liền. Cũng trong đêm đó, cơ sở mật trực tiếp mời hai tên chỉ điểm ngầm Năm Súng, Bảy Tê ra giáo dục. Hai tên này hứa hẹn xin hối cải không cộng tác với địch nữa, sẵn sàng làm bất cứ việc gì cách mạng giao cho.

Bến đạn gần nhà máy giấy Cogido là nơi tàu Mỹ thường đậu để bốc dỡ các loại bom đạn, chuyển vào tổng kho Long Bình. Người bốc xếp Việt Nam làm việc dưới sự kiểm soát ngặt nghèo của lính Mỹ. Anh Năm Bảo thôi việc ở nhà máy Dofitex, xin vào làm ở đây. Cuối năm 1969 thị ủy Biên Hòa chỉ thị cho cánh công vận của đồng chí Năm Trung tìm cách đánh bến đạn, khi Năm Trung bàn bạc việc này với anh Năm Bảo. Một đêm khuya, lợi dụng lính Mỹ ngủ không kiểm soát kỹ "hàng" trước khi nhập kho, anh Năm Bảo gắn ngòi nổ chậm vào một trái bom 250kg. Bọn lính lái xe chuyển lô bom đó vào Long Bình. Vài giờ sau, khu chứa bom phát nổ liên tục dữ dội hàng mấy giờ liền. Tinh đội U.I khen trận đánh trúng giữa bao tử (dạ dày) địch, đạt hiệu suất phá hoại rất cao.

Rút kinh nghiệm hai Tết Mậu Thân (1968) và Tết Kỷ Dậu (1969) gần đến Tết Canh Tuất (1970) địch mang một tiểu đoàn rải lính canh gác khắp các ngã ba, ngã tư khu kỹ nghệ khá nghiêm ngặt. Ngoài đường Bình Đa, An Hảo nhan nhản các sắc lính. Xẩm tối mùng 5 tháng 2 năm 1970 (29 Tết) anh Bảy Hoàng và Trung¹³ giắt khẩu súng K.54 và lựu đạn MK.6 đi chung một xe Honda, rải truyền đơn và thư chúc Tết của Bác Tôn, của luật sư Nguyễn Hữu Thọ từ trước cửa trụ sở Sonadezi (sở công nghiệp Đồng Nai bây giờ) tới nhà máy gạch men Thanh Thanh. Hai anh treo một lá cờ Mặt trận ở sau lưng hăng dây đồng Viđicô. Tới nhà máy luyện cán thép Vicasa, hai anh gặp một xe GMC đậu, tiểu đội lính đã xuống hết, chúng đứng xúm lại cách đó một quãng. Mấy tên khua tay bắt xe Honda dừng lại để xét hỏi. Anh Bảy Hoàng bảo nhỏ anh Trung : rút chổi lựu đạn, cúi xuống thả ngay bánh xe ! Anh vẫn giữ tốc độ, miệng la lớn : đi ăn Tết về, cho qua heng ! Một tên chìa súng lên trời bắn một loạt cảnh cáo. Trái lựu đạn rơi xuống ngay giữa đám lính khi xe lướt ngang. Xe vượt qua

¹³ Sau Trung ra chiêu hơi, báo cho địch nơi hai đồng chí Hiệp (an ninh thị xã) và Chánh ở ấp Tân Mai (nay thuộc p. Thống Nhất), chúng bắn chết cả hai người.

đám lính hơn một chục mét thì một tiếng ầm vang lên, toàn bộ bọn này chết và bị thương (chín tên). Ba tên đứng đằng xa bắn đuổi theo ba bằng R15 rồi chạy tọt vào nhà máy Vicasa. Xe Hon đa tới đầu cầu rạch Bùn thì lọt trúng ổ gà, anh Bảy Hoàng và Trung vắng mỗi người một ngã xuống lòng rạch. Xe bị hỏng đành bỏ, anh Bảy điu bạn về hầm, được cơ sở thuốc thang chạy chữa ít bữa sau thì bình phục.

Trước cửa nhà máy giấy Cogido có một căn nhà nhỏ vách ván lợp tôn tạm bợ. Chiều nào tan sở, một tên đại úy tiểu đoàn trưởng quân cảnh Mỹ cũng đến bỏ bịch với một á gái điếm. Sau khi điều nghiên kỹ qui luật. Anh Năm Trung nhồi một lon thuốc nổ C.4 gắn ngòi nổ chậm, giao cho Tư Quân là cơ sở mật. Anh tìm cách lén đặt trái dưới gầm giường, đến đêm mới nổ. Tên đại úy quân cảnh Mỹ tan xác.

Nhà máy tôn xi măng Êtécnit ngó qua một bãi rộng. Địch dùng bãi này làm bãi tập lái xe cho lính các binh chủng về học. Cơ sở mật nắm chắc qui luật hoạt động của chúng : hàng ngày anh học lái về tập trung ở đây lúc tám giờ sáng; trưa nghỉ ăn uống, học lái buổi chiều xong chúng lại kéo nhau về trại. Bãi tập trồng trái, chung quanh có vài lùm cây cao bóng mát, lính thường kéo vào tránh nắng. Tên nào có tiền thì la cà vào máy quán giải khát ven đường. Anh Bảy Hoàng cùng cơ sở mật chuẩn bị kế hoạch đánh bọn này. Anh gửi mua mấy hộp bi xe đạp. Anh nhờ bà Sáu Tước nấu cho một nồi cơm nếp nhão đắp ra ngoài hai trái mìn TNT, một trái 7 kg, một trái 5kg, gắn bi vào lớp cơm nếp nhão. Mỗi trái còn kèm một đầu đạn B.40. Anh em chôn trái mìn lớn trong lùm cây mát mẻ, trái nhỏ 5 kg thì chôn giữa bãi tập. Sáng 15 tháng 5 năm 1970, xe chở lính đến học lái như thường lệ . Một đàn bò chạy ngang qua lính rượt bò ra xa. Tên chỉ huy đi xe con vừa tới, tên trung úy chạy lại chào, đạp trúng kíp, trái mìn nổ tung. Tên này chết tại chỗ, hai tên lính đứng gần bị thương. Địch bỏ luôn bãi tập này.

Sau khi anh Ba Tùng bị bắt, sáng 22 tháng 5 anh Bảy Hoàng chở ba chuyển sáu anh từ Bình Đa về căn cứ bằng xe Honda theo đường công khai. Chuyến thứ nhì, các anh đưng bọn thanh niên chiến đấu tại đồi Bà già khu vực Hồ Nai I. Chúng kêu hai anh đứng lại, các anh cứ đi, chúng bắn theo rồi rượt. Anh em ta đánh lại diệt ba tên (một chết, hai bị thương), bọn chúng giạt ra không dám đuổi theo nữa.

Các nhà máy được xây cất ngày càng nhiều trong khu kỹ nghệ Biên Hòa để phục vụ kế hoạch hậu cần tại chỗ của Mỹ ngụy và kế hoạch hậu chiến của chúng. Vì vậy, chúng dùng nhiều thủ đoạn đuổi dân cướp đất. Nơi chúng định giải tỏa đầu tiên là trại gia binh toàn vợ con lính sư đoàn 7 ngụy. Chúng cho lính mục Tú một món tiền lớn để cha khuyên con chiêng dờn đi nơi khác. Anh Sáu Khinh là đảng viên mật ở Bình Đa liên hệ với chị Tư - cán bộ phụ nữ di cư - làm nòng cốt vận động dân đạo Thiên Chúa đấu tranh chống cướp đất. Năm 1966 tên Cửa - quận trưởng Đức Tu - xuống Bình Đa cùng cha Tú đã bị nhiều ông bà già và trẻ em, trong đó có các bà Tu, Thụy, Hưu... vác dao, gậy chặn đường, tuyên bố dứt khoát : không đi đâu hết ! Bà Tịnh xách mã tấu hăm chém quận Cửa bán đất cho Mỹ. Bà con còn vạch mặt cha Tú ăn tiền của Mỹ làm cha bẽ mặt. Bọn quận và lính lên xe chuồn thẳng. Kết quả : âm mưu dồn dân cướp đất của địch bị thất bại. Nhưng ít lâu sau vợ chồng bà Tịnh bị cha Tú đuổi lên Lâm Đồng.

Năm 1970 - 1971, thực hiện đề án khuếch trương kỹ nghệ của Sonadezi xây cất thêm nhà máy. Mỹ ngụy một mặt cho xáng thổi cát (tàu hút cát) từ lòng sông lên dải ruộng ven sông thuộc ấp Bình Đa, mặt khác chúng bày trò truất hữu ruộng đất có bồi thường. Để tạo thế đấu tranh hợp pháp, chi bộ chỉ đạo bà con Bình Đa xin phép lập "nghiệp đoàn nông dân tỉnh Biên Hòa", trụ sở chính thức đặt tại số nhà 6/4 trong ấp. Ban quản trị gồm : Nguyễn Văn Á (chủ tịch), Cao Văn Liên (phó chủ tịch) và các ủy viên : Nguyễn Văn Tước, Mai Văn Thà, Võ Văn Giới, Phạm Văn Tuồng. Ngày 10 tháng 6 năm 1971 khoảng hai trăm bà con nông dân trong ấp họp, làm lễ ra mắt nghiệp đoàn tại nhà hội Bình Đa với sự tham dự của ban chấp hành liên đoàn nông dân tỉnh, đại biểu tổng liên đoàn công nhân Sài Gòn, đại diện 26 chợ Sài Gòn, đại diện công nhân bốc vác Tân Cảng, đại diện công nhân bốc vác hàng không. .. và nhiều nhà báo. Tòa hành chánh tỉnh Biên Hòa, quận trưởng Đức Tu, xã trưởng Tam Hiệp cũng được mời nhưng không về; một đại đội cảnh sát dã chiến không ai mời đã tức tốc đến bủa vây quanh nhà hội. Sau khi thảo luận, hội nghị nông dân Bình Đa có bốn yêu sách :

- Muốn truất hữu ruộng đất phải được bà con thỏa thuận và phải bồi thường trước khi

xây cất nhà máy.

- Lập cư xá cho bà con nông dân có chỗ sống để trông coi mồ mả ông bà.
- Ưu tiên mướn người địa phương vào làm trong hăng.
- Bồi thường nhanh chóng cho bà con đã bị mất đất.

Bà Tư Nhòng phát biểu : tôi nói cho mấy người biết ruộng đất này là mồ hôi cha ông tôi để lại, mồ mả còn đó không ai có quyền chiếm đoạt; các ông nói thực hiện người cày có ruộng, ruộng đâu không thấy, chỉ thấy mấy ông là trung gian cho tư bản nước ngoài chiếm đất lập hăng xưởng kiếm lời, bóc lột dân lao động chúng tôi; tư bản phải mua thỏa đáng, chúng tôi chịu bán mới được ủi phá... Trong vòng trật tự, nhiều bà con nông dân khác cũng tỏ quyết tâm không chịu mất đất. Các đại biểu được mời tham dự hội nghị ủng hộ các yêu sách chính đáng của bà con Bình Đa. Hôm sau, các báo hàng ngày như Tin sáng, Dân chủ mới và Đồng Nai đều có bài tường thuật tỉ mỉ. Đồng chí Hai Nã (Lê Thị Nã) thường vụ huyện ủy Dĩ An vận động mười cụ già ở Dĩ An đi hai xe lam tới Bình Đa học tập kinh nghiệm đấu tranh.

Chưa bồi thường thiệt hại, Mỹ ngụy vẫn cho xáng thổi cát lấp ruộng. Một cuộc đấu tranh quyết liệt đã nổ ra. Hơn ba chục bà con do ông Hai Quảng dẫn đầu từ trong xóm kéo ra, dùng cây xeo (bẫy) ống thổi cát không cho chúng tiếp tục công việc. Một đại đội cảnh sát dã chiến đi xe đến, dàn hàng dày đặc ở ngã tư cầu rạch Bùn. Lập tức hàng trăm người từ các xóm ào kéo đến với dao, gậy trong tay vượt qua hàng rào cảnh sát. Một số người nhỏ vội cạy cọc gỗ ven đường để có thể tự vệ hoặc tiến công khi cần thiết. Ông Hai Quảng xông thẳng vào bọn cảnh sát, miệng la lớn : trước sau tôi cũng chết, chết vì lẽ phải anh em đừng can ! Dép rơi lung tung. Cuộc đấu tranh sôi sục lôi kéo cả thương phế binh ngụy là Tư Mạnh và Ứng (dân tộc Nùng) tham gia. Bọn cảnh sát dã chiến không dám nổ súng, giãn vòng vây sau đó rút lui Bà con xúm lại dùng gậy lớn xeo toàn bộ các ống thổi cát rồi mới giải tán.

Chùa Định Quang ấp An Hảo là một trong các cơ sở nuôi giấu cán bộ, cũng là nơi có phong trào quần chúng đấu tranh sôi nổi một thời gian. Năm 1968, anh Hai Điều (Tôn Văn Điều) xin vào làm công quả - một hình thức tu hành - tại chùa để hoạt động biệt động cho cánh đồng chí Tư Tăng. Có lần anh làm bộc phá ở Phước Tân,

đánh gãy trụ điện cao thế ở Thủ Đức. Do một sơ hở, bọn chỉ điểm đánh hơi thấy, báo cảnh sát đến khám xét chùa Định Quang. Chúng tìm thấy dây điện và thuốc nổ tại căn phòng anh ở. Chúng bắt giam điều tra thượng tọa Chín Nứa (Thích Nhật Khiếu) và cả chú tiểu Hai Thông. Thượng tọa bị gán tội chứa chấp Việt cộng, chú tiểu là kẻ a tòng. Trước sau, hai người tu hành chỉ trả lời một ý : cửa từ bi rộng mở ai vô cũng được, nếu người ta là Việt Cộng thì đó là việc của các ông, chúng tôi chỉ biết tu hành không dính dáng vào chuyện đời. Sau mấy tháng giam giữ chúng đành tha cả hai. Bữa địch bắt hai nhà sư, anh Hai Điều đi vắng. Một vài cơ sở đón anh ở ngã ba Vũng Tàu khi xe anh về tới đó, bà con ngăn lại báo tin. Anh tạm lánh về Cà Mau một thời gian, sau đó quay lại An Hảo tiếp tục hoạt động.

Phối hợp với phong trào đạo Phật ở Sài Gòn đấu tranh sôi nổi đòi lập lại hòa bình ở miền Nam Việt Nam, nhân dịp lễ Vu lan (lễ xá tội vong nhân rằm tháng bảy âm lịch) từ ngày 3 đến ngày 8 tháng 9 năm 1971, chùa Định Quang mở cửa vào các buổi trưa và tối, mời các giới đồng bào - kể cả lính ngụy và Mỹ - tham dự tuần lễ “câu nguyện cho hòa bình ở Việt Nam” do hòa thượng Thích Thiên Hoa chủ trì. Mấy trăm công nhân phật tử, các ứng cử viên tổng thống đối lập của Phật giáo, Ủy ban chống bầu cử (tổng thống) gian lận của các chùa Ấn Quang, Từ Nghiêm, Linh Sơn, Đông Hưng từ Sài Gòn về dự liên tục cả tuần lễ. Cơ sở mật ta chỉ đạo ban tổ chức lập một đội bảo vệ gồm năm chục sư sãi ngày đêm canh gác chùa, kịp thời chống bọn khiêu khích phá hoại. Nóc chùa Định Quang treo cờ Phật năm màu, đường từ ngã ba Vũng Tàu vào chùa treo các dây cờ chữ nhật màu hồng. Người đến dự đeo phù hiệu cờ hòa bình trên ngực áo. Nhiều vách tường dán đầy khẩu hiệu vận động nhân dân tẩy chay cuộc bầu cử ngày 3 tháng 10 năm 1971 . “Không đi, không bỏ, không bầu” (cho Thiệu - Kỳ) . Hàng ngày mấy trăm người đến nghe các buổi thuyết pháp, câu nguyện cho hòa bình.

Bảy giờ tối ngày 7 tháng 9 (18 tháng 7 âm lịch) sinh viên Thiện Phước thuyết trình về hiện tình đất nước trước hơn một ngàn tín đồ . Anh vạch rõ chính sách Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ sẽ kéo dài cuộc chiến tranh đau thương, tàn phá bằng máu của người Việt Nam do súng đạn Mỹ viện trợ. Anh kêu gọi đồng bào đạo Phật tham

gia các phong trào đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ, đòi no ấm, đòi hòa bình cho Tổ quốc. Anh tố cáo các thủ đoạn gian lận trong bầu cử, kêu gọi đông bào chống lại các cuộc bầu cử (tổng thống và phó tổng thống) bịp bợm này. Sân chùa đầy nghẹt người chăm chú nghe, nhiều người phải đứng ngoài đường. Một đơn vị cảnh sát đã chiến đến bao vây phía ngoài, chỉ ghi chép chứ không dám giở trò gì.

Anh Hai Điều tạo vỏ bọc hợp pháp bằng nghề thợ hồ. Qua thái độ cư xử đúng đắn, qua một số thử thách công tác, anh được đồng chí Năm Trung móc nối xây dựng thành cơ sở. Lúc anh còn ở nhờ chùa Định Quang, giao liên đến chùa tìm gặp, chào anh thật to : mô Phật ! Sau đó lại gần nói nhỏ đủ hai người nghe : anh ra ngay căn cứ chuyển vũ khí vô theo lệnh anh Năm ! Cho nên sau này anh em đặt cho anh biệt hiệu "Thích AK" để giỡn chơi.

Ở chùa khó hoạt động, vợ anh lại từ Cà Mau lên chung sống, năm 1969 anh dựng thọt căn nhà nhỏ trong hẻm trước mặt hãng giấy Cogido. Địch tập trung theo dõi con hẻm này cũng như cả ấp An Hảo vì chúng biết rõ cánh mạng xây dựng cơ sở thường dựa vào người lao động nghèo. Khắp con hẻm nhan nhản mật vụ, an ninh, chỉ điếm ngầm. Bên kia chiếc ao nhỏ nhà anh có chòi gác của “nhân dân tự vệ ấp. Chỉ cần sơ hở mất cảnh giác chút xíu thì anh không thoát được bắt bớ, tra tấn, chêt chóc, hạnh phúc gia đình tan nát. Là thợ hồ có tín nhiệm, anh Hai Điều có nhiều bạn áo ngắn, bản thân anh cũng chủ động mở rộng quan hệ xã giao với cả bọn an ninh chìm, nhờ vậy mấy phen thoát cảnh hiểm nghèo. Năm 1972 theo sự chỉ đạo của cấp trên, anh đào hầm bí mật đủ chứa hai, ba người cùng vũ khí. Đầu tháng 7 năm 1972 , đồng chí Năm Trung móc anh vào mật cứ sông Buông chở vũ khí về An Hảo. Anh mua mấy kí lô khoai mì và ít bánh trắng cho vào bao cát rồi nhét hai cây K.54, hai cây K.59, hai băng đạn AK vào giữa. Bao “hàng" chắt lên xe Hon da. Anh vừa ra tới đường 15, hai máy bay lên thẳng sà xuống chặn lại. Bốn tên Mỹ nhảy ra lăm lăm chĩa súng xét giấy. Anh đứng tim nhưng vẫn bình tĩnh đưa giấy căn cước, may mà bọn này không giở bao khoai mì. Coi xong, chúng khoát tay cho đi. Xe anh vừa tới nhà thì tên Khanh - trưởng lười an ninh ngầm khu vực Long Bình - lò dò tới. Đưa đẩy vài câu xã giao, anh tìm cách tống tên đó về để cất vũ khí xuống hầm.

Một tuần sau, bốn giờ chiều anh đi xe Honda vào sông Buông chở hai cây AK cột chặt dưới bao khoai mì lớn. Về tới nửa đường, xe bẻ bánh, anh phải giấu bao khoai và hai cây súng trong bụi bùi xít rậm rạp ven lộ. Suốt dọc đường không có nơi nào vá chữa, anh đành dắt bộ, về tới nhà đã chín giờ tối. Ba giờ sáng hôm sau, anh chở đồng chí Bảy Nga xuống lấy các thứ giấu bữa trước. Anh kẹp hai cây AK vào sườn xe, trên phủ miếng vải đậy máy khâu. Xe hai anh gặp một tiểu đội nghĩa quân ở đầu cầu Phước Tân. Một tên hô đứng lại, xe vẫn chạy. Anh Hai Điều nói to : tội mình đi uống cà phê về đi rầy sớm đây ! Xe chạy ngang, một tên định chụp tay anh Bảy Nga chống dằng sau yên xe giữ mảnh vải che súng, anh hất ra làm nó suýt té. Anh Hai Điều rồ ga cho xe vọt lẹ. Nó lia theo một băng AR.15, đạn réo quanh hai anh. Về tới nhà cất súng xong, hai anh ra quán uống cà phê sớm.

Bốn giờ chiều một ngày cuối tháng 7 năm 1972, anh Hai Điều ra căn cứ sông Buông chở cán bộ ta vào An Hảo. Thằng Khanh thấy hai anh Phong, Thành lạ mặt, hỏi : ông Hai Điều chở mấy ông này ở đâu về ? Anh trả lời : tôi đang lãnh thầu xây cát cho ông thiếu tá Thao, đây là các bạn cùng làm. Thằng Khanh quay đi. Anh cảm thấy bị lộ, bèn bảo hai anh Thanh, Phong lên xe Honda. Vừa ra tới đầu hẻm, anh đã thấy bốn xe Jeep cảnh sát trở tới (thì ra tên Khanh có máy bộ đàm sóng ngắn báo cảnh sát khi nó nghi vấn). Xe Honda chạy trên lộ thì xe Jeep bám theo. Anh Hai Điều thả hai anh xuống nhà in của giám đốc hãng Sonadezi, giấu luôn súng trong đó. Chúng đuổi kịp hỏi, thì anh Hai Điều trả lời : mấy anh đó trốn quân địch, mong mấy ông thông cảm...

Các anh Tín, Lượm, Duyên, Phong, Thành. Hữu nhiều lần từ căn cứ sông Buông vào nằm hầm nhà anh, mỗi đợt hai người. Thường thường anh em phải nằm hầm suốt ngày, đêm mới lên ngủ ở trên cho thoải mái, mờ sáng lại xuống. Bên hông nhà anh Hai Điều có tên Một là chỉ điềm ngậm luôn luôn la cà rề rà nhòm ngó các nhà trong xóm từ sáng đến đêm khuya nên có đêm anh em ta không lên ngủ trên mặt đất được. Chị Hạnh - vợ anh Hai - thường mở lớn radiô liên tục che lấp tiếng ho của anh em dưới hầm. Để giải quyết việc tắm giặt hàng ngày cho anh em, chiều chiều đi làm về anh Hai Điều vờ la lối vợ con để nhà cửa dơ dáy rồi xách nước từ giếng trước nhà đổ đầy thùng phuy. Đến tối, anh em lên tắm, xối nước nhẹ tay nên giữ được bí mật. Anh